

HỒ HỮU-TƯỜNG



Chị TẬP

In lần thứ nhì

G-PHONG

GIA 28.1

HỒ . HỮU . TƯỜNG

GÁI NƯỚC NAM LÀM GÌ ?

CHI TẬP

II



PARIS
ĐÔNG-PHONG

1954

CHI TẬP



Quỹ Sách Trần Hưng Đạo

Alou

MỘT luồng gió mùa tới làm cho rừng đang yên giấc bỗng run rẩy và ồn ào rên lạnh. Ngàn thông ở đàng kia reo lên khúc nhạc muôn lời, khi cao vút, khi trầm lặng, điểm tiếng cành cây cọ nhau cót két, tiếng lá chuối rừng nấp bành bạch...

Chương ngồi dậy, lấy thêm một khúc củi ta đề vào đống lửa, gạt to, thổi mấy hơi. Ngọn lửa bốc lên sáng cả gian chòi, rọi cái bóng to tướng của Chương vào vách. Trời tối đã lâu. Nồi cơm ghế một bên đống lửa chín tự bao giờ. Hơi núi lạnh thấm vào làm cho Chương càng thấy đói.

Chàng hơi ty trên lửa :

— Giờ này nó sao chưa về ? Đói rồi !

Từ xa đưa lại những tiếng hát âm hưởng đứt nối theo luồng gió.

. *Này đây hơi khách, băng ngàn*

Cảnh rừng thanh vắng, quan san bao bùng..

Mạn xuôi lửa bốc một màng

Ồn ào tiếng gự, thì thùng trống vang

CHI TẬP

Muôn dân kêu khóc khắp lòng

Đoàn người cứu nước nhón nhàng dấy lên !...

Rồi một tiếng ạch ở trước chòi, với tiếng gọi :

Anh Chương ơi ! Hòa đều quân ơi ! Chương vội-vã chạy ra, lúi vào một con nai to tướng.

Một người con gái theo sau, ăn vận theo lối nhà quê, tay cầm một cây súng trường nói :

— Quân địch đâu không thấy, chỉ thấy con nai đi qua đi lại ăn cỏ. Tôi núp trong hang đá, muốn đoành một phát cho rồi, mà chị Tập cứ không cho.

Chị Tập ở ngoài bước vào, dựng súng vào vách và nói :

— Cho làm sao được mà cho ? Chị bắn nó được rồi, rồi có lính Nhật gần đâu đó, nghe tiếng súng, kéo đến một hai chục người...

— Một hai chục người ? Thì nạp mạng hể một hai chục người chứ gì ? Anh Chương nghĩ xem. Chúng tôi theo một hang đá, đến nơi ấy, vách đá dày hơn một thước, chỉ có một cái lỗ nhỏ vừa đủ đặt mắt dòm ra ngoài là đặt súng vào đó mà bắn ra. Còn trên tấm bia của chúng tôi nhắm bắn thì là con đường do đó lính Nhật có thể kéo đến. Ở trong bắn ra, trăm phát trăm trúng. Ở ngoài bắn vào không biết bắn vào đâu ? Chọn địa thế như vậy, dầu ông tổ du kích tái sinh cũng phải phục tài. Sợ gì hai chục lính Nhật ?

— Nhưng theo phép du-kích, mình không nên lên tiếng trước để cho bên địch biết mình ở đâu. Thà để cho nó tự-nhiên đến chỗ mình mai phục.

CHI TẬP

— Mà có khi mình phải dụ nó đến chỗ ấy.

— Phải, nhưng chừng nào mình cố ý chớ. Còn ở đây vì một con thịt mà mình làm sai kỷ-luật là việc không nên. Huống chi mình phỉ một viên đạn.

Chương vừa xẻ nai, cặp mấy miếng thịt dày, đỏ tươi, nướng trên đống lửa, vừa ngắt ngang :

— Nhưng mà lạ ! Tôi không nghe tiếng súng, làm sao chị giết được con nai này !

Tập cười :

— Thì anh Chương hãy đoán thử xem !

Rồi dấy qua chị Phan, Tập lấy mắt, ám hiệu đừng nói cho Chương biết.

Chương lật qua lật lại con nai, thấy mấy dấu lười lê dẫm ở ngay óc, cười nói :

— Thì hai chị dẫm nó bằng bai-don-nét. Còn dấu đây chớ gì ?

— Thực là Lý-Toét trăm phần trăm. Thấy dấu dẫm ngay đầu, thì anh nói dẫm... Nhưng làm sao lại gần nó mà dẫm được ? Vừa thấy bóng mình, nó đã rút rồi. Đố ai rượt theo nó cho kịp !

Chương cười, chịu rằng mình thua. Phan mới nói :

— Chị Tập có sợi dây dài để dùng leo núi, trèo đá. Chị buộc một cái vòng theo lối hát xiếc, quẩn vòng lại, leo đứng trên một tảng đá. Đàng này, tôi « hù » một cái to. Nai phát chạy. Ào một cái, luồng dây bay qua, vướng vào mình nai, nai càng rướn tới, dây càng siết lại, cột chặt con nai không sao thoát được. Chừng đó, chị Tập mới

CHỊ TẬP

ghịt dây vào một gốc cây lớn, kéo con nai lại, thì lưới bai-don-nết mới dậm nó được chớ ! Không vậy, chúng tôi hẳn phải có thuật phi-hành như các cô nữ kiếm hiệp mới rượt theo mà dậm nai được !

— Không có thuật phi-hành mà có tài quăng dây như phượng xiếc vậy, thì thua gì ? Nhưng tôi chưa tin. Chị Tập làm gì mà biết quăng dây như phượng xiếc nhỉ !

CHỊ TẬP

II

BA cái bát, ba đôi đũa bày ra trên một cái mâm cây, ở giữa có một đĩa muối tiêu bên cạnh một cái đĩa to chưa đựng món ăn.

— Đói lắm rồi ! Hãy ăn đã !

Chương đem mấy cặp thịt nai ra, tháo dây cho thịt rơi vào đĩa. Khói bốc lên nghi-ngút. Phan xớt cơm bới đầy vung ba bát. Rồi cả ba xúm lại ngồi ăn bên cạnh đồng lửa. Bên ngoài, gió rừng thổi mạnh lồng các bông cây kêu ù-ù, khi rít lên như một con quái vật gầm, hét, khi thấp xuống, như một người bệnh rên.

Ăn được hơn một bát, người đã tỉnh, Chương mở lời :

— Không mấy khi có thịt nai ngon như thế này, mà chẳng có rượu.

Tập cười, nói bông đùa :

— Ngày hôm nay là ngày gì mà ai cũng muốn phạm quân lệnh. Chị Phan thì đòi bắn thịt, anh Chương thì đòi uống rượu đều là việc cấm ngặt trong việc quân.

Chương và Phan thấy Tập vui cũng nói bông đùa theo :

CHỊ TẬP

— Ở đây chỉ có ba người, mà hai chúng tôi đều phạm quân luật. Sẵn bữa nay tiệc to, chị Tập cũng nên phạm tội với chúng tôi một phen để tỏ tình đoàn thể.

Tập gấp một miếng thịt nai thật to, chấm muối bỏ vào mồm nhai choàm ngoàm, vui vẻ đáp :

— Tùy theo việc chứ ! Anh Chương và chị Phan đều phạm cái lỗi là « nuôi ý phạm quân lệnh » thì phần tôi, tôi cũng chỉ có quyền phạm một cái lỗi cân bằng chừng ấy mà thôi.

— Vậy thì chị nhắc lại cho chúng tôi chị học nghề quăng dây ở đâu.

— Không được ! Nếu tự tôi thuật cho anh và chị Phan nghe, ấy là tôi phạm một lỗi to. Quân pháp cách mạng đã dặn : không được nói cho ai đi văng của mình, để tránh những việc không hay về phương diện tổ chức.

— Ấu thịt nai ngon lành như thế này mà không biết chị học quăng dây ở đâu thì mất thú !

Tập cười rất tự nhiên rồi nói :

— Tuy không thể làm chánh phạm, nhưng tôi có thể làm tòng phạm, để cho tội nhẹ hơn. Hai bạn muốn biết thì ngày mai, đến chỗ bông cây to, từ cục đá trắng bước thẳng hai chục bước.

— Cục đá trắng nào ?

— Cục đá trắng của chúng ta khjen về đề bên suối, chỗ ngồi tắm đó. Từ cục đá trắng bước thẳng về phía mặt trời lặn hai chục bước, thì có một cái bông to. Trong bông tôi có treo một cái gói.

CHỊ TẬP

Không phải vàng ngọc kim cương gì đâu ?

Đó là một thiên ký ức. Cứ mở ra đọc rồi sẽ biết.

Chương vốn là một gã thanh niên có học đến bằng sơ học. Và ham đọc sách. Hơn một năm nay, ở cảnh rừng, chàng chưa được thấy một mảnh giấy có chữ bao giờ, nay nghe có một thiên ký ức do bạn viết lấy, thì chàng mừng, muốn vục đi ngay.

Tập vội cản lại :

— Không được. Giờ này anh ra khỏi chòi, xa đồng lửa, thì cộp nuốt anh. Hai tôi cả ngày nay mệt mỏi lắm rồi cần ngủ một giấc cho ngon. Nếu anh đi dăng mình làm bữa tiệc tối cho ngài chúa sơn lâm thì tối nay ai canh cho hai chị em tôi ngủ !

Chương phải đành dừng lại. Còn chị Phan thì ngầy ngà :

— Thuật mà nghe, có được không. Lại phải đọc nữa ?

Tập cười đáp :

— Không vậy, thì chị có chịu khó học đâu ? Này anh Chương, Tôi cấm anh thuật lại một tí gì cho chị Phan nghe nhé !

Phan tức mình :

— Thì bắt đầu ngày mai, tôi bằng lòng học vậy.

Tập và Chương reo mừng đắc thắng. Mấy tháng nay, Phan theo phong trào, hăng-hái lắm, hy sinh lắm. Nhưng việc gì thì chịu khó được, còn học chữ thì nhất định không. « Học mà thi cứ gì ? Giúp nước xong tôi về làm ruộng ». Đó là « triết lý » của chị Phan. Nhưng nay vì quá ham

CHỊ TẬP

biết rõ đời của người bạn mà Phan tôn sùng, Phan phải bỏ cái "triết lý" ấy.

Tập mừng nói:

— Chị Phan có vui lòng học, thì tôi có phạm quân luật mà bị phạt cũng vui lòng đó.

CHỊ TẬP

III

SÁNG hôm sau. Tập và Phan vác súng lên đường. Chương đã buồn ngủ lắm sau một đêm ròng rã thức canh cho hai bạn ngủ. Đáng lẽ Chương phải ngã người ra đánh một giấc cho tới trưa. Nhưng chình mau mau đi ra suối, đến hòn đá trắng, từ đó đếm thẳng về phía mặt trời lặn hai chục bước. Chàng mừng rỡ khi thấy ở gốc cây to có một cái bông. Chàng thò tay quơ, đụng một vật gì dòn dẹt, túm lấy, mở dây đem ra, thì là một cái gói, gói bằng lá chuối khô. Chàng chạy vội về nhà, mở ra xem, thấy hai quyển vở trăm trang, và một quyển văn...

Ngoài bìa có viết giòng chữ:

Tặng cho chị Phan, để khi trở về làng làm ruộng, chị đã thành một dân cày biết chữ.

Chương cười:

— Khi cuộc giải phóng thành công, chị Phan ít ra cũng làm chức gì to lắm, lẽ nào về làm ruộng? Dầu có về làm ruộng, lẽ nào vẫn phải ra sức kéo cày thay trâu, như lần đầu tiên mình gặp chị!

CHỊ TẬP

Rồi chàng cần thận đề quyền vắn một lằn dành cho chị Phan. Chàng nằm bên đống lửa, nướng theo ánh lửa mà đọc quyền nhứt.

Những ngày thơ ấu

Những ngày thơ ấu của Tập là một cái rất mù mờ, vẽ bằng một cảnh nhà quê, nghèo cực đói khát. Nhưng một việc vĩ đại làm cho Tập nhớ mãi. Ấy là xa mẹ.

Năm ấy đói kém lắm, ở làng không việc gì làm để lãnh tiền công. Đi vay cũng không được. Cha Tập một hôm gọi mẹ Tập nói :

— Cái hím này, ăn đã tốn cơm mà không làm việc gì ích lợi. Mẹ đi đem nó lại cụ Tuần bán đi để lấy mấy đồng về mua gạo.

Nghe nói mình sắp bị bán, Tập khóc òa không chịu. Nhưng cha lấy một cành tre to tướng dọa đánh, Tập mới chịu theo mẹ đến nhà cụ Tuần đứng ngoài sân khóc thút thít, để mẹ vào nói chuyện. Một chập mẹ ra, hỏi Tập :

— Tập có ngoan không ?

— Có.

— Tập có yêu mẹ không ?

— Có.

— Thì Tập nghe lời mẹ dặn nhé ! Tập ở đây với cụ Tuần, có cơm mà ăn. Chờ sang năm nhà có gạo rồi, mẹ đem Tập về. Chờ về nhà bây giờ đói không có gì ăn.

Tập khóc, không bằng lòng. Mẹ Tập rầy la :

— Bây giờ về nhà cha đánh chết ! Ở đây mấy hôm thôi. Chừng nào nhà có gạo mẹ sẽ đem về.

CHỊ TẬP

— Chừng nào nhà có gạo, mẹ đem về con nhé !

Thế là Tập chờ, một ngày, hai ngày, nhiều ngày, không thấy mẹ trở lại. Và mấy hôm bà Tuần đưa Tập lên Hà Nội, nơi nhà người con gái có chồng buôn bán gỗ.

Năm mười sáu tuổi

Mấy năm ở Hà Nội với vợ chồng con rể của bà Tuần, Tập sống trong hy vọng ngày kia mẹ đến rước về. Một hôm, bà chủ đi vắng. Ông chủ nhà kéo Tập vào buồng riêng. Tập kháng cự lại, toan la lên. Ông túm đầu đánh mấy chục roi, còn phao rằng Tập ăn cắp tiền. Bà chủ về đánh thêm mấy chục roi nữa, Tập kêu oan, tố sự tình lúc nãy. Bà chủ nổi tam bành.

— Con đi này, mày không biết lỗi. Mày còn bêu xấu cho chồng bà ! Bà cho mày ở tù cho mày biết bà.

Thế rồi bị bắt đến sở cầm, đưa qua tòa, giải về sở mật thám tra vấn... Kết quả Tập thú nhận có ăn cắp hai trăm đồng bạc và bị kết án sáu tháng tù.

Ở Hỏa-Lò, Tập đã làm quen rất nhiều với những tay giang hồ, chị Hoa, trùm móc túi, năm lần ở tù, chị Phố, chuyên môn quyến rũ gái nhà quê cho các hộp đêm cùng nhà ca hát ở Khâm-Thiền, Vạn Thái. Bà Tổ, viên lãnh tụ của bọn buôn á-phiện lậu, đứng đầu một tổ chức gồm có mấy trăm người và có chi nhánh ở cùng các tỉnh ở miền Bắc. Bà Năm Lít, có cái nghề nấu rượu lậu mang vào Hà Nội và mỗi ngày thì sớm trưa chiều để. Nghĩa là bà có một cái bong bóng trâu chứa được năm lít, bà đựng đầy rượu, cho quần

CHỊ TẬP

trước bụng giả vờ là có chứa to bụng, để mang vào phố mà bán. Và chị Hồng, một đảng viên cách mạng can vào vụ hội kín...

Ở trong một cảnh chật hẹp bần thiếu và thiếu thốn, Tập phải bị bao nhiêu ảnh hưởng lôi kéo, không biết nghiêng về bên nào. Nhưng Tập học được đủ các môn bí-truyền của các nghề. Và nếu Tập chọn một nghề nào, có lẽ được nhiều kinh nghiệm như một kẻ dày công luyện tập.

CHỊ TẬP

IV

M Ì N H khéo chọn cuộc đời mình cho hoàn cảnh, thì thế nào mình cũng gặp số phận của hoàn cảnh ấy.

Hôm Tập mãn tù, Hồng nhờ Tập nhân ra ngoài xin chút dinh tiền để gửi bị mật vào nhà tù, mà Tập làm quen được chị Sắc buôn bán ở chợ Đồng Xuân. Tập theo học nghề buôn bán, và nghề tuyên truyền tổ chức của chị Sắc. Rồi có những cuộc bãi thị. Bận hàng chợ Đồng Xuân nghỉ bán. Tập theo chị Sắc để cho chị sai đi đây đi đó. Nhờ vậy mà biết mặt nhiều người viết báo, nhiều người chiến sĩ. Tập bắt đầu học chữ, đọc báo, đọc sách và cứ nghĩ là đi mãi theo con đường bằng phẳng ấy. Không dè một hôm, bà Tổ đến ngồi gian hàng của Tập chơi. Tập nhờ bà coi chừng một chập để đi ngoài. Khi về, thấy lính bao gian hàng của Tập. Bà Tổ bị bắt rồi, mà lính hãy còn chờ Tập về, để bắt luôn. Tập không ngờ bà Tổ có mang theo mấy cân thuốc phiện và khi lính đến, thì bà dấu trong hàng hóa của Tập. Tập sợ, trốn luôn vào Hà-Đông.

Theo phường xiếc

Sau khi lang thang từ nơi này đến nơi kia để tìm việc, Tập xin được một chỗ nấu ăn cho phường hát xiếc. Chị Sảo biết chỗ ăn của Tập tìm đến giao thiệp lại, giao chỉ thị cho Tập, đưa kế hoạch, tài liệu để tuyên truyền và tổ chức.

Vì một vấn đề quyền lợi mà có sự xung đột giữa bầu gánh và đào kép, hơn công. Tập dắt người đại biểu của đào kéo đến Hànội, giới thiệu cùng một vài nhà viết báo nhờ đăng bài để ủng hộ yêu sách của họ. Gánh hát xiếc sợ làm ồn lên mất khán giả, nên nhượng bộ. Đào kép nhờ vậy rất có cảm tình với chị nấu ăn. Họ bảo nhau: "chị ấy không làm thường đâu, chị dám giao thiệp với nhà báo!". Rồi họ dạy cho Tập những trò cỡi ngựa, nhảy ngựa dương chạy, nhào lộn trên lưng ngựa chạy, và quăng dây bắt ngựa đang sai.

Dần dần Tập thành một cô đào nổi tiếng của phường xiếc về nghệ thuật quăng dây, tài không kém các "cầu bời" chần ngựa trên những cao nguyên Nam-Mỹ. Một đoàn ngựa mang số 1, 2, 3, ..., 8 từ trong rần rần chạy tuôn ra sân, sai lộn xộn như một đám ngựa rừng. Trong màn, Tập phi ngựa ra, đứng thẳng trên lưng ngựa, tám cuộn dây nhún nơi tay. Huýt một cái, cuộn dây bay vụt ra, ào một cái con ngựa số 1 vướng dây vào cò, nhảy dựng lên. Huýt một cái nữa, con ngựa số 2 bị vướng. Rồi liên tiếp tám con, cỡi vào tới sợi dây mà Tập gom cầm một mối. Đoàn nhạc nổi khúc "thăng tập", tám con ngựa sắp hàng chạy, ngựa

của Tập chạy sau. Công chúng vỗ tay khen ngợi như vừa gặp một nàng tiên vừa xuống trần, cỡi xe tám ngựa...

Trong đời công khai của Tập, đời của cô đào phường xiếc, là một ngôi sao chói lọi. Các bạn đồng nghiệp yêu mến tôn lên làm thủ lãnh của đào kép trong phường. Tập không quên đọc sách, đọc báo, học thêm để được xứng đáng với tình yêu mến ấy.

Mà trong đời bí mật của Tập, thì vai trò của Tập càng ngày càng quan trọng.

Phường xiếc nay đây mai đó, làm cho ai cũng nghĩ dùng Tập làm thông liên lạc, đã khỏi tốn tiền đi lại mà ít ai đề ý. Đến một nơi nào, Tập giao thiệp với đủ hạng người: Các đồng chí có đến bàn luận cũng không bị nghi ngờ gì cả. Học trong sách không bằng học ngay giữa đời. Càng giao thiệp rộng chừng nào, tư tưởng của mình không bị lý thuyết làm ra như máy móc. Tập kể như một cái bảo tàng viện. Đồng chí nào đến giao thiệp với Tập đều gởi nơi nàng một ít tư cách tốt, một vài luận điệu hay, một mớ thủ đoạn khéo.

Phong trào ngày càng lên, tổ chức càng cần dùng tiền nhiều để giải quyết bao nhiêu vấn đề:

Thấy Tập giao thiệp rộng, các bạn giao cho trách nhiệm nặng nề là lo về tài chánh.

Buôn á-phiện lậu và khí giới lậu
Tập đang tìm kế hoạch để làm cho ngân quỹ của

CHI TẬP

đoàn thể được đòi-dào thì bỗng đâu bà Tổ mần tù một lần nữa, gặp Tập :

— Cô bây giờ xinh đáo-đề. Chắc là phát tài lắm. Cô chắc có thể cho tôi vay vốn nhiều? Trong ba tháng, một trả hai cho cô.

— Làm gì mà mau lãi thế?

— Cô già vờ à? Chết sống cũng một nghề ấy mà!

— Cái nghề mà bà làm cho tôi mất gian hàng ở chợ Đồng-Xuân ấy chớ gì?

— Ấy. Tôi ở tù hai năm, mà đem phúc cho cô đấy. Nếu lúc ấy cô không sợ bị bắt mà trốn đi, thì ngày nay, bán hàng vẫn cứ còn bán hàng, đâu có về vạng được như ngày nay.

Chỉ có việc đem phúc cho cô ấy cũng đủ đảm bảo rằng, cô Tập mà gặp Tổ này, thì là gặp phúc đấy. Đã hai lần rồi, cô có nhớ không? Lần trước thoát cảnh tôi đòi, lần sau thoát cảnh nghèo cực.

CHI TẬP

V

TẬP cười, vui-vẻ hỏi :

— Nhưng lần thứ ba này, bà sẽ đem phúc gì lại cho tôi?

— Giàu sang tốt bụng chứ gì?

— Tôi không thích sang. Tôi không thích giàu. Tôi chỉ thích có nhiều tiền.

— Giàu hay là có nhiều tiền là một thứ, có gì khác?

— Khác nhiều chớ? Kẻ giàu chỉ có nhiều tiền cho mình. Đồ chỉ là một hạng có nhiều tiền thôi. Còn có nhiều hạng người có nhiều tiền nữa, mà không phải giàu... có nhiều tiền để giỡn tiền, hay để dùng vào việc cần. Nói thật với bà, tôi không có vốn cho bà vay. Nhưng nếu bà cho tôi hùn thì tôi đi vay vốn của người khác về chung với bà...

Thế là từ ngày ấy, Tập lên vào tổ chức buôn thuốc phiện mà không cho đồng chí biết. Tập nghĩ: các đồng chí biết cũng chẳng có lợi ích gì, mình đạt mục đích là có tiền cho đoàn thể, thì bất cứ phương tiện nào dùng được, đều nên cả. Còn đưa ra vấn đề cho các đồng chí họ thảo

luận, chỉ trích, phản đối, làm ồn lên, thế nào sở mật thám cũng hay mà bại lộ công việc cả.

Ít lâu tổ chức buôn thuốc phiện lặn lội vào tay của Tập. Việc buôn bán do 2 con đường quan trọng nhất. Một là con đường Lèo qua Sầm Nứa, Thanh Hóa. Hai là con đường từ Hà-giang về. Và phường xiếc nay đây mai đó là Tổng Hành Dinh lưu động của một đạo binh bí-mật, vận tải vàng nâu từ Lèo và Hác-giang về Hải-phòng, từ đó tàu buôn, tàu buồm mang đi khắp nơi. Và công quỹ của đoàn thể rất dồi dào. Nhưng không một đồng chí nào biết cách Tập làm tiền một cách đặc lực như vậy.

Một hôm, phường xiếc của Tập đang diễn tại Hà-nội. Có người giới thiệu cho Tập một ông khách Saigon vừa đến. Người da ngăm ngăm, tướng có bề ngang, giọng khàn khàn, mắt lóng lánh lộ vẻ thông minh và kiên quyết. Tập hỏi :

— Ông đến Hanoi để làm gì ?

— Để mở chi nhánh cho một xưởng gắn máy chạy than củi cho xe hơi.

— Ngoài Bắc này có bao nhiêu xe mà mong đủ công việc làm ?

— Không cần. Tôi chỉ cần quảng cáo cho người ta biết dùng than củi mà thôi.

Tập suy nghĩ mãi. Tại sao ông khách này vác tiền ra Hanoi mở một kỹ nghệ mà đã cầm chắc sự lỗ. Vô lý quá. Mà đã làm như vậy, còn cố làm nữa, thì phải có lợi gì chứ ? Bất giác Tập chợt nhớ đến một câu triết lý của một

bạn vừa cắt nghĩa cho. *Cái gì hợp lý là thật-tại, cái gì thật tại, là hợp lý.* Việc mở kỹ nghệ này là thật tại.

Nó phải có cái lý của nó. Tập liền cho đạo binh buôn lậu của nàng điều tra cho kỹ xem. Họ báo cáo lại :

Từ mấy tháng nay Nhật phong tỏa miền bờ Trung-Hoa, làm cho chánh phủ của Tưởng-giới-Thạch dờn về Trùng-Khánh, không có đường tiếp tế nào khác hơn là đường Hải-phòng Vân-nam. Vì vậy mà nhiều chiếc xe cam nhông bên Hoa-Kỳ chở sang, phải cất lên tại bến Hải-phòng, rồi do đường bộ đưa sang Trùng-Khánh. Có lẽ ông khách Saigon này là tay lão luyện chánh trị quốc tế, biết rằng ở Trùng-khánh khan vắng cho cam-nhông chạy, nên mở xưởng chế lò than củi cho xe hơi, mong gán cho các chiếc cam nhông này... Một mối lợi to chẳng nhỏ.

.....

Phường xiếc ra tại Lạng-sơn

Chiến tranh bùng nổ ở Âu-châu. Ở bên này, các tổ chức cách mạng bị khủng bố, tan rã cả. Các đồng chí hoạt động công khai hay bán công khai đều bị bắt, kết án vào tù, hoặc đưa đi các trại giam.

Tập một lúc phải ngừng việc hoạt động để tránh việc bắt bớ. Cũng may, sở mật thám không biết được vai trò của Tập.

Những cuộc tập dượt, phòng không, tắt đèn làm cho số người đi chơi ban đêm ngày càng ít. Không đầy một năm, phường xiếc lỗ hết vốn, không đủ tiền nuôi thú có

CHỊ TẬP

dầu trả cho đào kép. Và khi đến Lạng Sơn thì phường rã, chủ bị khánh tận, thú bị đem đi bán, bố che rạp bị phát mãi, Tập rủ một ít đào kép theo nàng và nói với chủ bắt bảy ngựa, trừ tiền công chủ còn thiếu.

Trận Lạng Sơn

Thình lình, ở Lạng Sơn nổi cơn binh lửa. Quân đội Nhật từ Quảng Tây kéo qua như nước vỡ bờ. Binh lính Đông Dương được đưa lên rất nhiều để chống chọi lại.

Tập và các anh em hôm ấy nhảy lên lưng ngựa phóng vào rừng để lánh đạn

CHỊ TẬP

VI

TẬP

(Kiểm duyệt bỏ 40 giòng)

Tập cũng nghĩ đến cách hoạt động cho vừa ý muốn. Nhưng phương pháp cổ truyền để tuyên truyền cổ động tổ chức đều bị đánh gãy. Mà dầu có khéo bí mật cho lắm, thì cũng chậm chạp, eo hẹp, không xứng đáng với thời kỳ chiến tranh mà người ta dùng lực lượng khổng lồ và phương pháp quyết liệt. Có lúc nàng nghĩ: Nếu gom góp tiền bạc lại, tích trữ súng buôn lậu, thì trong vài tháng cũng được ngót một trăm cây. Nhưng người đâu dễ cầm lấy súng, còm đâu dễ nuôi, mà nhứt là xáp trận có thể thành công liền cháng, hay là vì không biết chiến thuật mà phải bại ngay?

(Kiểm duyệt bỏ 35 giòng và trọn cả chương 7)

VIII

Tung cùng

O'bên sườn núi, suối đổ róc rách, chảy vào ống nước, một lát đầy tràn chảy ào. Tức thì cái chày này giờ bị nước đầu kia nặng phải cất lên cao, liền đập xuống, mồi vào một cái cối có đề sẵn gạo. Nước cứ chảy, cái chày dõ lên mồi xuống không khác nào có người vô hình đứng đó giã gạo một cách chậm rãi. Chập lâu, một người gái Thổ từ một cái nhà sàn đi ra, đem gạo lứt mà thay vào cối, mang gạo trắng vào nhà. Cái cối giã gạo chạy bằng nước cứ làm công việc của nó, không hề ngày đêm.

Mà thực vậy. Giã gạo liên tiếp ngày đêm mà ba cái cối như thế mới vừa đủ sức cung cấp gạo cho đoàn người đông đảo đang lẫn lút trong rừng kia, quanh quần những cái nhà sàn nhỏ nhỏ của đám Thổ dân vùng ấy. Tuy vậy, trong hồi tán loạn, lo chạy chết, khi đã hết đạn rồi, nhiều chiến sĩ ném súng đi, để càng thêm bận và nguy hiểm. Thành thử cả bọn chỉ gom góp đồ vài chục cây súng mà thôi.

Ngày hôm qua, có người đến cáo báo với Tập :

— Nhứt đã đổ bộ lên bãi Đờ-Sơn và kiểm soát cả miền bờ. Không thể nào mua được súng lậu của bọn tàu ở chỗ đến bán nữa. Thế thì gộp nhóp tất cả số súng chưa bán đi và hiện còn trên đất Việt-Nam thì chỉ được mười mấy khẩu nữa thôi.

Tập nghe nói, rất buồn :

— Mình cả thầy không đến bốn chục cây.

Tập nhảy lên ngựa, len theo đường rừng mà chạy, lần lần leo núi đến một chỗ cao mà nhìn, giờ này, phải có một người từ Hà Nội lên, gặp nàng báo cáo việc buôn thuốc phiện lậu. Tập không muốn cho hai tổ chức biết nhau, nên không khi nào nàng cho gặp nhau. Bởi vậy Tập phải tổ chức gặp gỡ riêng ở nơi đây. Một chập, một người thợ săn Thổ, vai mang gùi, mình mang dao găm từ từ tới.

Tập hỏi :

— Thế nào ?

— Bà Tổ bị bắt nữa. Bao nhiêu thuốc phiện đều bị lấy.

— Còn vốn ở ngoài chẳng ?

— Không còn. Phải chạy vốn khác mới gây lại được. Bây giờ tới lui khó khăn lắm. Tập không trả lời. Gầy lâu, nàng gọi người Thổ nói :

— Anh có thuộc đường nào sang Tàu không ?

— Thuộc.

CHỊ TẬP

- Đi có khó không ?
- Có hai lối đi. Lối của bọn buôn thuốc phiện lậu và lối của bọn cách mạng.
- Tại sao họ đi hai lối khác nhau ?
- Bởi họ không tin nhau.
- Suy nghĩ một hồi lâu, Tập hỏi nữa :
- Ngoài bọn mình ra, còn ai buôn thuốc phiện lậu nữa chẳng ?
- Bên Việt-Nam chỉ có bọn mình là một tổ chức lớn. Ngoài ra lẽ tẽ có ít người không đáng kể. Còn bên khách-trú thì nó buôn to lắm.
- Chúng nó đi đường nào ?
- Lúc trước chúng nó mang thuốc phiện từ Vân-Nam về ngang Quảng-Tây, Quảng-Đông. Nay bị mặt trận Quảng-Tây, con đường cũ dùng không được, chúng nó từ Vân-Nam sang Bắc-kỳ rồi noi theo con đường này mà trở về Tàu phía bên khu Nhựt, chiếm đóng.
- Anh chỉ cho tôi biết con đường của bọn buôn thuốc phiện về Tàu vậy...

Làm Thỏ phi

Hôm nay, đến tối Tập mới về đến nhà sàn. Nàng suy nghĩ mãi. Bây giờ có ngót một trăm miếng ăn. Mà số tiền dự trữ cũng gần hết. Làm sao bây giờ ? Nếu thả họ đi, vừa mất một số chiến sĩ can đảm dám hy sinh tính mạng, vừa làm một việc không nỡ làm là để họ bị bắt, bị bắn hay bị khổ sai chung thân, vừa làm một việc nguy hại có thể làm lộ nơi trú ẩn bí mật này.

CHỊ TẬP

Một người từ Lạng Sơn về đến cáo báo :

— Bởi có lính Nhựt đến đóng và thường dân trở về, mà giá gạo lên gấp đôi.

Tập không trả lời. Trong trí nàng hiện ra hình ảnh của mấy chục chiến sĩ bị bắt, cột thúc ké vào những cây nọc, đằng kia có một tốp lính nấp súng nhắm bắn. Giống như trong một bức hình mà Tập đã được xem về cuộc xử bắn các chiến sĩ Thái Nguyên năm 1916. Rồi nàng thấy mấy anh khách-trú băng đường rừng núi, túi đầy bạc, từ Quảng-Tây qua đèo sang Vân-Nam mua thuốc phiện lậu.

Một danh từ ám ảnh Tập: Thỏ Phi.

Nhưng rồi nàng giật mình. Đón đường giết của, dân chúng biết được thì nguy hại cho đoàn thể biết chừng nào ! Các đồng chí hay được chắt phần đối kịch liệt. Riêng nàng, nàng cũng cho là điều quấy. Mà làm sao bây giờ ? Khi mà cả trăm cái miệng ăn đang chờ đợi, khi mà cả trăm tánh mạng cần được một số tiền to tát để cứu vớt.

XI

BÔNG có người đến báo cáo :

— Có lẽ, nhà đương cuộc bắt đầu nghi ngờ vùng này. Mọi người đi đồng thóc của ta đều bị gao hỏi và đồ theo cẩn thận lắm.

Phải định một kế hoạch gì ? Hoặc kéo đi một nơi khác. Hoặc tản mác khắp nơi.

Tập suy nghĩ mãi. Kế gì thì kế. Phải cần dùng tiền rất nhiều. Làm sao bây giờ ? Nàng nhớ lại nữa : Thờ phỉ. Song không lẽ vác súng giết người ? Có người chết, ắt có nghi ngờ, rồi người ta sẽ tìm ra manh mối mà hại cho danh tiếng của đoàn thề... Thành linh, Tập đứng dậy, nhếch mép cười, xách mấy cuộn dây đi..

Ba người khách-trú bưng bả theo một đường rừng, mình mang dao găm như tất cả thổ dân của vùng này, đề phòng trộm cướp và thú dữ. Vừa đến một khoảng trống, bỗng nghe một cái ào, một tên đã bị dây cuốn quanh người, bỏ luôn cả tay vào sát thân mình. Hai người kia vừa quay

quay lại xem thì ào một tiếng nữa, người thứ hai cũng bị trói luôn, còn người thứ ba thò tay rút dao găm toan cắt dây cứu hai bạn, thì một cái ào thứ ba nữa bỏ tay hẳn lại theo thân mình, không thể dùng dao được nữa.

Từ sau một gốc cây lớn, một người đàn-bà bước ra, phăng thẳng ba sợi dây :

— Chàng bay đi đâu ? Để ta xét người xem ?

Ba người khách dầy-dụa không chịu cho. Tập bèn trói mỗi người vào một gốc cây, đoạn xét từ người, lấy tất cả tiền. Xong rồi móc túi lấy một tờ giấy viết sẵn, mà đưa cho ba tên khách trú :

« Vì tình thế ép buộc, tôi có mượn đỡ của những vị này một số tiền to. Khi công việc thành rồi, tôi sẽ trả lại, lời vốn phân minh ».

Ký tên :

Người quăng dây.

Rồi nói :

— Thôi bây giờ ba vị chịu phiền trở về bên Tàu tìm vốn thâu hoàn bản. Còn số tiền này cho tôi mượn vậy.

Nói xong liền đi mất. Một chập cỡi ngựa trở lại ngang chỗ đó, ném cho mấy cây dao găm trả lại và dặn rằng :

— Mau mau cắt dây đi, kéo dề cộp đến bây giờ ! ừ năm nữa hãy tìm tôi mà đòi tiền lại.

Rồi dẹp thờ phỉ

Những chiến sĩ được lệnh tản mác cả một vùng rừng núi miền thượng du Bắc Việt Giai đoạn đầu chưa phải là một hành động quân sự nên khi

CHỊ TẬP

giới đều thoa mỡ bò và dầu kín trong những hang đá rất bí mật. Các chiến sĩ đều giả làm thương dân lần lút ở các nơi như Vũ Nhai, Đình Cả, Phe Đeng, Nà Phạc, Na Lương,... cây cây trồng trọt qua ngày. Cả vùng này vốn là nơi nổi non hiểm trở, rừng rú âm u, Thồ dân lại hung dữ, hay giết chóc nhau, làm cho người buôn bán ít ai dám qua lại. Việc cai trị rất chèn-màng. Lính quan ít khi vào đến những vùng hiểm trở này...

Khi phân phát mọi người đi các nơi, Tập đã dặn kỹ:

— Phép làm việc, trước hết là được lòng dân. Mà muốn được lòng dân, phải đánh đổ những cái gì trực tiếp nguy hại đến dân. Thồ phi là một. Bao nhiêu kẻ cướp địa phương, cướp chòm, cướp xóm, ta phải trừ cho sạch, dân yên được thì dân sẽ có cảm tình với ta.

— Nhưng phải dùng phương pháp nào?

— Chúng ta là một đoàn thể. Chúng ta không phải là chánh phủ. Ta không thể dùng phương pháp khủng bố thồ phi được. Không lợi ích gì cho ta mà còn nguy hiểm nữa. Chỉ có cách của một đoàn thể cách mạng mới dùng được.

Vùng này, cách sống rất dễ dàng, thì bọn thồ phi không phải vì nghèo mà đi ăn cướp. Họ chỉ có một tâm hồn giang hồ kích thích, họ chỉ có một sức hoạt động của quân nhơn làm cho họ không thể ngồi yên một chỗ. Ta phải hướng dẫn tâm hồn giang hồ ấy, sức hoạt động ấy vào đường phải, thì họ sẽ không còn là thồ phi nữa. Mỗi tên cướp đường rừng là một Từ Hải trẻ tuổi. Ta hãy đến với bọn thồ phi gieo trong lòng họ một cái lớn hơn, thì thồ

CHỊ TẬP

phi sẽ dẹp được ngay mà ta sẽ được nhiều hậu thuẫn nữa.

Kế hoạch ấy được áp dụng triệt để. Lần lượt, cướp chòm, cướp xóm bớt đi, những chuyện gây gổ, giết chóc cũng không còn nữa. Dân chúng ban đầu thấy những người mới đến mà giao du với kẻ bắt lương thì vừa ghét oán, vừa kinh sợ, cho họ cũng là một loại bắt lương nào nữa. Song khi nạn thồ phi dẹp lần được, mà bọn cướp cũ iắt tắt nhiệm và nghe lời thì những người này, cũng đem lòng mến yêu họ, và tin rằng họ là những cứu tinh, đem an ninh đến cho mình.

XII

CHỈ Ể M lòng của dân chúng là một việc dễ làm hơn hết. Đó là một chuyện lý mà mấy chục cán-bộ tuyên truyền đã sống một cách đầy đủ ở vùng rừng núi này. Chỉ có cái công đẹp "thờ phỉ" mà họ được dân chúng trả ơn bằng cách giúp đỡ mọi phương diện. Khi cất nhà, khi dọn rẫy, trồng trọt, khi hái gặt...

Một hôm, giữa một hội nghị có người báo cáo :

— Dân vùng này mê say cờ bạc quá. Ta phải tìm cách đánh đổ nó. Đánh đổ nạn cờ bạc được thì mới mong hoán cải dân chúng làm người lương thiện, rồi kéo dắt họ theo mình được.

— Nhưng làm sao được ?

Thảo luận mãi không ra lối, có người đề nghị với Tập :

— Ta phải làm việc theo một phép tắc khoa học mới được. Vấn đề khó, ta phân nó ra làm hai, ba, bốn. . . vấn đề nhỏ, rồi ta sẽ nghiên cứu riêng từng cái một. Khi nghiên cứu kỹ càng từ vấn đề nhỏ, ta hãy ráp lại, tức khắc ta sẽ có cách giải quyết cả vấn đề to rộng.

Lần thứ nhất, nghe nói đến phương pháp lạ ấy, Tập hỏi :

— Chia ra làm sao ?

— Chẳng hạn ta nghiên cứu xem : tại sao dân chúng Việt-Nam thích cờ bạc ? Dân chúng nước khác có tật ấy chăng ? Đề thay vào thú vui ấy có thú vui nào khác không ?

Tập vui mừng nói :

— Được rồi, theo phương pháp ấy tôi đã tìm được rồi. Dân vùng này thích cờ bạc vì bản năng hoạt động của họ không được dùng, vì sống dễ dàng nên thừa thì giờ, và vì không có cuộc chơi nào tốt để qua ngày tháng. Vậy thì vấn đề không phải là làm cho họ yêu mến, rồi hoán cải họ thành ra lương thiện, rồi kéo dắt họ vào phong trào của ta. Trái lại phải lôi cuốn vào phong trào trước, cải thiện họ sau vậy.

— Nhưng kéo họ vào phong trào ngay thì lộ bí mật của ta hết. Sao được ?

— Không ! Dân vùng này dốt nát và không biết tiếng kinh rất nhiều. Ta huy động lập những hội Truyền bá Quốc ngữ để cho mọi người hoạt động. Vừa làm cho họ quên cờ bạc. Vừa làm cho họ biết chữ. Vừa tập họ hoạt động trong một tổ chức.

Ai nấy đều hoài nghi về kết quả của đề nghị ấy. Nhưng trong lúc không có cách làm việc nào, thì cũng đành thí nghiệm vậy. Mấy trăm quyển văn "Truyền bá Quốc ngữ" mua từ Hà Nội lên được làm văn liệu của cuộc tuyên truyền quần chúng này.

Dân chúng cờ bạc mãi cũng chán. Nay, đi đâu cũng nghe người ta rủ học, đã biết đọc, biết viết, lại còn biết nói tiếng kinh, thú biết chừng nào! Bây giờ gặp một ông khách kinh, không mời «*kín nạo bơ*», lại mời «*hút thuốc lá*», đến bữa cơm không cầm ở lại «*kín khêu*», mà cầm ở lại «*ăn cơm*», các cô gái bây giờ không bưng chén nước mà «*kín nạm*», có phải là thích không? Nhất là những thanh niên nam nữ tuyên truyền cho người khác học chữ, lại biết rõ thêm rằng tiếng Thổ không giàu, nên mượn những danh từ ở kinh mà nói xen thì oai ra cái gì.

Không đầy mấy tháng, những con thú ấy bị lấy một cái bình truyền nhiệm. Các con trâu không dùng những tên cổ truyền mà gọi trâu của nó nữa. Những con thú ấy bây giờ tên là I, là TỜ, là U, là A...

Một ảnh hưởng bất ngờ khác nữa là những người lạc loài này bây giờ đã được tôn lên làm bực thầy, mọi việc gì họ đều hỏi lời chỉ giáo.

Phong trào truyền bá quốc ngữ lại che đậy cho một cuộc vận động khác, một tổ chức khác. Một số ít người tính nết khá, khi đã biết đọc chữ quốc ngữ rồi, thì được đọc một tờ báo chép tay, truyền từ người này sang người kia. Bài thì có bài hiểu bài không, bởi có nhiều chữ mới không biết. Kẻ đọc xong muốn hiểu thêm, cần phải hỏi lại. Thế thì có việc giảng những chữ khó ấy là hé màn cho xem cả một bầu trời minh mông và lạ lùng rồi. Các thanh niên nam nữ say mê, theo, theo mãi...

Nạn trộm cắp lần lần hết. Các sông bạc lần lần thưa.

Bây giờ, một lối sống mới khởi đầu ở các vùng rừng núi này: Các thổ dân mộc-mạc bắt đầu đến nghe những buổi nói chuyện chung, và làm việc gì cũng hay trù-tính với nhau...

* * *

Đọc đến đây là dứt tập thứ nhất. Chương xếp lại, thối cơm trưa rồi mang cho Tập và Phan ăn. Khi ra khỏi chòi, chàng không quên, đem mấy tập hồi ký và quyển văn mà giấu lại chỗ cũ: đó là kỷ luật của sự hoạt động, không lúc nào được lơ đãng chút gì.

XIII

NƯỚC suối róc rách chảy. Cái tiếng không người cứ đều đều mở một tiếng ào ào của nước chảy nơi cồn cát. Giữa một buổi trưa êm lặng không gió của rừng. Chương vai mang một cái giỏ có đựng cơm nắm, muối vừng và thịt nai nướng, bên hông đeo một cái dao găm dựng trong vỏ bằng gỗ, xem như một người Thổ chính tông. Đi một chập, dưới ánh nắng của mùa hè, chàng cảm thấy khát nước, thấy một quả *mắc kham* những nhằng, với tay bứt bỏ vào mồm nhai. Đã đỡ khát mà còn có một mùi chát chát dễ chịu. Chàng mới học cái nghệ thuật ăn *mắc kham* này với chị Phan :

Khi nào đi rừng mà khát nước, thì anh tìm quả *mắc kham* này mà ăn. Tuy nó chát, song đỡ khát lắm. Nhưng thứ nhất là khi đã nhai *mắc kham* rồi mà gặp nước suối uống thì thật là ngọt.

Tuy vậy, chàng chưa thí nghiệm lần nào. Nay có dịp khát nước, ăn thử một bữa cho biết. Quả y như lời, chàng thấy đỡ khát. Đi một chập gặp một cái suối con chảy róc

rách, chẳng rửa tay, bưng nước uống một ngụm ngon lành dễ hưởng vị ngọt mát của đường rừng.

Chàng hướng về chỗ mai phục của Tập và Phan đi tới, chân bước mà trí vẫn lại những thú vui của rừng núi. Từ ngày chàng thoát cảnh đói khổ vừa qua, trở về làng Hồ gặt mùa lúa chiêm, gặp chị Phan rủ đi, thì chàng không còn miễn tiếc gì cái lũy tre xanh gần Kẽ Sặt đã chứng kiến cái chết của cha, mẹ và ba em của chàng trong nạn đói tháng ba rồi. Cũng may mà lúc ấy chàng đi làm phu mỗ ở Hòa gay, lương ngày một đồng hai, không đủ ăn một bát phở, song nhờ có phát gạo mà qua khỏi nạn đói. Khi ông chánh ở làng Hồ gởi thư cho chàng hay về gặt mùa lúa chiêm của cha mẹ chàng vừa xảy xong rồi chết, thì chàng đã định ý : gặt lúa xong là bỏ làng này không còn chút vướng víu gì về tình cảm. Thế nên khi chị Phan rủ lên mạn ngược thì Chương nhận lời ngay, cảm thấy trở về Hòa Gay cũng vô vị như ở làng Hồ vậy.

Theo Phan lên mạn ngược, Chương đi từ lỵ lũng này đến lỵ lũng kia, ban đầu chàng chưa hiểu rõ mục đích của cuộc đi. Nhưng chàng biết mang-máng rằng ở vùng Bắc kạn, Cao bằng, Lạng sơn, Thái nguyên có một vùng hoạt động náo nhiệt lắm. Nhưng Phan nói :

— Chúng ta không có quyền thâm nhập vào trong sâu của khu ấy. Chúng ta phải len theo ven, nơi mà lính Nhật có bên mảng đến, để phục kích, gây rối loạn trong tinh thần nó mà thôi. Ở đây ta giả làm thợ rừng để dò xét sự đi lại của lính Nhật.

Chương tập mang gùi, đeo dao găm như người Thổ, và khi đi hoạt động thì cũng nói mình « này công tác » như người vùng này. Thỉnh thoảng, có người lạ mặt đến đưa mạng lịnh cho Phan rồi đi.

Cách ba hôm nay, một chị khác lại đến chòi ở, mang đến hai cây súng trường. Chị ấy, lúc trước cũng có đến, Chương đã đề ý. Phan tỏ vẻ yêu người này đặc biệt và tôn kính nữa. Nay đến ở chung, Chương mới biết tên: Chị Tập.

Nhìn một nhân vật ẩn hiện là lạ, Chương đã thấy có thú vị lắm rồi. Thấy nàng mang đến 2 cây súng trường, Chương tưởng chừng mình ở trong tiểu thuyết Tàu, đang sống chung với một vài nữ hiệp. Bây giờ nhân việc ăn thịt nai mà được đọc một thiên hồi ức, chàng thấy đời chàng nhạt nhẽo làm sao ! Chàng nhớ lại. Khi mang súng tới, Tập đưa một cây cho Phan, rồi nói với chàng :

— Chúng tôi đi mai phục, chặn tốp lính Nhật này đánh cho tan đi mà giết thêm một mớ súng. Anh chưa biết bắn, chịu khó « rú rừn » vậy !

— « Rú rừn » là cái gì ?

— Tiếng Thổ, « rú rừn » là « ở nhà » đó !

Lúc ấy Chương thấy việc phân công như vậy là tự nhiên. Nay đọc một nửa thiên hồi ức, cảm thấy mình nhỏ bé quá đối với một nữ chiến sĩ dọc ngang một cảnh rừng núi, Chương thấy thẹn. Thời loạn ly, các bạn gái như Phan, như Tập biết bắn súng, dám mạo hiểm, mai phục du kích mà lập một sự nghiệp anh hùng. Còn mình làm trai, chưa biết dùng súng, chưa ra trận, mà chịu phận « rú

rừn », thì Chương rất xấu hổ và tủi nữa.

Chàng nhìn lại con dao găm đeo bên hông chàng. Một miếng thép nhọn, với một cái cán sừng, kẹp một bên miếng gỗ để mũi nhọn đừng đâm vào đùi. Cồ hủ quá ! Trong sự tranh đấu quyết liệt này, với một thứ khí giới thô sơ như vậy, thì chỉ có « rú rừn » mà thôi !

XIV

AN H sáng theo kệt đá rơi vào hang. Tập cầm một cây gai, viết trên lá rồi đọc.

— *I - tờ có móc cả hai.* Đây « móc » là hình như cái móc, như một câu treo ngược đó. Một nét thẳng xuống rồi cong cong uốn quót lên.

Phan lập lại :

— *I - tờ có móc cả hai.*

— Chị cứ lập lại cho tôi sáu chục lần.

Bàn tay mặt chị nắm lại. Đọc xong một lần, chị ngay một ngón. Khi cả bàn tay mặt sè ra rồi thì chị bấm một đốt tay trái. Mười hai đốt của bốn ngón bên này đã bấm xong thì là đủ sáu chục lần đấy.

Phan ngoan ngoãn vâng lời Đến ba lượt đã thuộc Phan nói :

— Thuộc rồi !

— Cứ đọc đủ sáu chục lần. Phương pháp là vậy đấy. Dầu có thuộc, ta cũng phải học cho đủ.

Rồi Tập lấy một cái lá thứ hai, viết rõ hai chữ I, T, và giảng thêm :

— *I ngắn thêm chấm, Tờ dài có ngang.* Đây chữ i ngắn hơn chữ tờ, i lại có chấm trên đầu, còn chữ tờ thì có một cái ngang ở giữa...

Thành lình, cái máy báo hiệu đánh một cái cốc. Hai bạn cùng một lượt chụp súng và dò mắt nhìn vào khe đá mà trông ra ngoài...

Máy báo hiệu trên vùng Thỏ giống như các loại đồ chơi tự động gõ lốc cốc của trẻ con. Nó là một cái ống tre đặt ngay cái dùi. Dùi này là một cây que bằng ngón tay, gài vào hai sợi dây căng thẳng mà Phan đã xoắn mấy chục vòng, và cương như cái lò-xo. Đầu dùi dựa trên một cái lưỡi gà bằng tre, cột dính vào những sợi dây mà Phan đã đặt lung tung qua lại trong cỏ bằng những sợi dây rừng. Có người hay vật nào đi qua, vướng vào những sợi dây ấy, thì dây giật lưỡi gà, lưỡi gà buống lỏng cái dùi, cái dùi bị dây xoắn làm quay tròn, tức thì đập vào ống tre một cái cốc.

Cái ống tre đã buống ra một tiếng : cốc, làm cho Tập và Phan tưởng đâu có địch quân đến và sắp sửa nghinh chiến. Nhưng dòm ra ngoài, thì thấy Chương vác gùi mang bữa ăn trưa đến... Phan gài cái máy báo hiệu lại. Chương đi vòng vào hang, rồi cả ba cùng ăn.

— Chị Phan đã học chưa !

— Đã ! Nhưng chị Tập không cho học rút lên thành ra mới thuộc có 2 chữ I, và Tờ.

— Nhưng mà chị biết ráp lại thì đã nhiều rồi ! I trước tờ sau là it, tờ trước i sau là ti. I giữa hai tờ, là tit.

Tập dừng lại :

— Chớ vội ! Hãy học cho có phương pháp chớ !
Thình lình một tiếng cộc dừng ngay câu chuyện : Phan và Tập buông còm nằm xuống chụp súng ngó ra ngoài. Chương nhìn theo. Đàng kia đi lại, tám tên lính Nhứt, súng ống hân hoi. Tập ra dấu không cho Phan bắn vội để cho chúng nó lại gần hơn nữa. Tám người kia không dè gì cả, cứ tiến tới, chỉ còn một chục thước thôi. Tập ra lệnh :

— Nhắm ngay trán !

Đoành một tiếng. Phan cũng cho đoành một tiếng liền theo. Hai cái xác đã dầy dựa, súng văng xa lắc. Còn sáu người kia nằm xát xuống đất, ngóc ngóc đầu dậy nhìn tìm coi tiếng súng từ đâu phát ra. Tập và Phan nhắm hai cái trán nữa. Hai tiếng đoành, đoành.

Một người nữa dầy dựa. Và bên địch đã đoán biết tiếng nổ từ đâu lại, chĩa súng máy xả liền tiếp. Bên này hai nữ chiến sĩ cứ diêm tĩnh, nhắm từ cái trán mà lấy cò. Không bao lâu, tiếng súng dứt, tám cái xác nằm dài trong một vũng máu.

Ba bạn bưng bả chun ra hang. Chương nghĩ :

— Nếu ta không nhờ vách đá dày che chở cho thì không sao cự được bọn say đánh giặc này.

Tập ra lệnh lột hết đạn được súng ống đem vào hang dấu kỹ một nơi. Rồi lấy hai cây súng tốt cho hai bạn, và mình cầm súng máy và nói :

— Chúng ta mới lời thêm năm cây súng tốt. Có cả súng máy ! Ta sẽ lời thêm rất nhiều khí giới đạn được nữa. Hãy đi mau mau !

Vừa đi, ba người vừa mở súng xem, lắp bì... để cho quen với những cây súng mới. Lần thứ nhứt, Chương được ôm súng mà « *pay công tác* ». Tuy rằng khi về nhà, chàng cũng nhiều lần mân mê nó cho quen, song chàng chưa được lấy cò lần nào. Một viên đạn là một tên địch mà. Nay chàng mới được làm chủ một cây súng, mình đeo rất nhiều bì. Túi đạn kè kè che khuất con dao găm cồ lò của chàng. Chàng nói thầm :

— Phên này thì khỏi phải « *rú rườn* » nữa !

XV

DÀ quá trưa, một hơi gió nhẹ nhẹ làm một vài tàu lá lắc lư và đem lại một cái mát khỏe khoắn. Tập giảng cho hai bạn :

— Chúng ta vừa thắng một trận, giết mấy tên Nhựt, được năm cây súng tốt và ba cây súng máy. Nhưng ảnh hưởng chẳng phải bấy nhiêu đó mà thôi đâu ! Anh Chương và chị Phan hãy nhìn bản đồ thiên nhiên này, rồi tôi sẽ cắt nghĩa.

Mọi người nhìn theo ngón tay của Tập. Chén theo dưới tàng cây, hiện ra hai con rạch nhỏ, uốn-éo như hai con rắn dài bò theo sườn núi.

Tập giảng :

— Chúng ta ở tận bên này. Cách hai cái rạch nhỏ thì là địa hạt mà quân Nhựt làm chủ. Đi tới một chút, khỏi khuất cái mô đất này, ta sẽ thấy hai con rạch đổ vào một cái rạch to hơn. Do con rạch lớn này mà quân Nhựt cho chở lên một thuyền đầy súng ống đạn dược. Tình báo của chúng ta ở mạn xuôi đã cho tin như vậy. Anh em đã lập

kế, phục bên mé rạch lớn để bắn chết người dưới thuyền, vào bờ, mang hết súng ống đạn dược đi ! Nhưng không dè, cách bốn hôm nay, bọn chúng nó dè dặt, cho đi tuần phía bên này, làm ngăn trở việc phục kích của chúng ta.

Chương hiểu kế, góp vào đề tố rằng mình cũng đã biết :

— Và trận đánh khi này là để diệt bọn ấy. Có diệt được thì kế hoạch đoạt khí-giới mới thành. Diệt chúng không nổi thì cái kế trên bỏ đi.

Phan giảng thêm :

— Chính vì lẽ ấy mà chị Tập bỏn thân đến đánh trận nhỏ khi này. Chờ cho thắng hoàn toàn, rồi đem toàn lực đến giúp sức cho anh em khác. Và chị cũng sẽ đến, chỉ huy trận đánh sau này.

Vòng qua khỏi mô đất, thì thấy hai con rạch đã hợp nhau làm một rạch to, và đứng trên cao dòm xuống, quanh co mấy khúc, độ 5 cây số, có một vết xám to to trên dòng nước. Tập ra lệnh :

— Mau lên, còn chừng một giờ nữa là chiếc thuyền ấy đến ngã ba, nơi mà ta phải đánh đó.

Ba người bước mau. Độ mười lăm phút đã đến nơi. Con rạch rộng độ năm chục thước, len giữa cây to mọc chi chít theo triền của hai quả đồi, nhốt cái rạch ở giữa. Tập cất tiếng hát một bài Thờ :

— *Pí noọng ó... ó... ói !...*

Từ một lùm cây bờ ra một đứa nhỏ độ mười bốn tuổi, đầu quấn khăn, cột ghệt chắc quần đen, áo xanh cụt. Chương không rõ trai hay gái và khi nói lên, chàng mới biết

là một đứa con gái. Tập hỏi :

— Em Đoàn ấy à ?

— Vâng.

— Có gì lạ không ?

— Không. Chẳng nửa giờ nữa thì có lẽ thuyền đến đây.

— Ta hãy cố gắng chờ. Chẳng nào chị ra hiệu lệnh thì nhắm ngay trán bọn trên thuyền nghe !

Dừng một lát để tính toán, Tập hỏi :

— Trên thuyền chúng nó bao nhiêu người ?

— Năm người đều chèo cả.

— Chúng ta đây mười lăm : Sẵn có mười hai, tốp của chị ba người. Mỗi ba người chúng ta nhắm một lùm và nhắm một tên địch. Cứ theo trật tự trước sau trên thuyền và bên tả mà nhắm.

— Các anh đã sắp đặt hoàn toàn rồi.

— Mấy cái máy báo hiệu đã đặt sẵn chưa ?

— Đã xong. Năm sợi dây đều gom về một mối. Chị cứ giật là gõ một lượt cả.

— Bên mé sông bên kia có động tĩnh gì không ?

— Lâu lâu thấy bóng thường nhân qua lại, mà xa xa thôi.

— Thôi em trở về chỗ núp đi !

Tập dắt Phan và Chương đến một cái lùm, nằm sắp dài, nghiêm túc chờ.

Rồi nàng dặn :

— Ba chúng ta cứ nhắm ngay trán của thằng chèo lái

mà bóp cò. Bốn thằng kia đã có người lãnh. Và khi năm chúng nó đã nhào xuống nước, thì chúng ta xông ra, đưa chiếc thuyền sang qua con rạch bên này một dỗi, chuyển ngay khí giới đi. Bọn Nhật ở đằng đồn có hay cũng ngăn không kịp. Nó có vượt qua sông ? Ta đã sẵn có người chặn lại. Còn nhờ cái ngã ba này, ta rời thuyền khỏi làn đạn của chúng, rồi tha hồ mà khuân đi.

XVI

MỘT chiếc thuyền chèo khăm từ từ đi ngược dòng. Hai người chèo phía sau, ba người dùng sào chống. Trời nắng cũng khá gắt, công việc nặng nhọc càng làm cho mồ hôi ra như mưa. Nhưng không còn bao xa nữa thì đã tới nơi rồi. Bây giờ độ hai giờ, và sắp đến vàm rạch con, thì còn hơn một tiếng đồng hồ sẽ đến đồn lính là nơi nạp chiếc thuyền và nghỉ ngơi được...

Một bầy khỉ giỡn trên cành gié ra ngoài nước. Con khỉ to tay nắm vào cành, tay đưa ra, con khác bám vào đó, nối liền một sợi dây dài buông thõng tới mé nước. Các con khác phăng theo sợi « giây khỉ » ấy mà xuống uống nước, rồi leo lên, tranh nhau hí-hú om sòm. Thấy chiếc thuyền trở tới chúng nó hoảng kinh, chưa làm sao kịp, thì một người trong thuyền lấy súng, nhắm con khỉ lớn bám vào cành mà lấy cò. Cả một chùm khỉ rơi vào nước, buông ra, mạnh con nào con nấy lội. Và khi vào đến bờ thì cà-khọt, cà-khẹt, vang rùng. Có mấy con leo mau lên cây, vầu mặt nhăn răng, môi mấp máy hình như chửi kẻ tàn ác đã chơi nghịch,

phá cuộc vui đùa của chúng.

Trong thuyền năm người cười, nhe răng nói lại mấy câu, môi cũng mấp máy. Không biết bên nào chửi bên nào.

Trời đã xế. Một ngọn gió mát đã thổi lên, lần lần càng mạnh, từ sau thuyền đưa tới. Chiếc thuyền như được người đẩy nhẹ nhẹ tiến mau hơn. Vừa mát người vừa bớt nhọc, mấy người chèo chống hứng chí huýt một điệu sáo du dương.

Đến ngã ba. Người lái thuyền vừa cho mũi thuyền quay qua bên kia, thì... cốc, một lượt như do một cái máy điều khiển, những tiếng súng nổ rân rân lên, không sao phân biệt được. Và năm người chèo chống, loay quay nhào xuống nước để cho chiếc thuyền không người điều khiển bị dòng nước kéo xuống, ngọn gió đưa lên mà loay quay theo.

Tập ra lệnh ngưng bắn để ra kéo thuyền vào dòng nước bên này. Nhưng khi mười lăm chiến sĩ không lấy cò, tiếng súng vẫn còn nghe. Mà chuyển này, do mé rạch bên kia bắn lại. Phan nói với Tập:

— Có bọn địch đến kịp lộ vè cho chiếc thuyền.

— Lúc này ta phục kích, cách đồn hơn mười cây số.

Lẽ nào chúng nó nghe được tiếng súng?

— Không phải do chúng nó nghe được súng của cuộc phục kích ấy đâu! Chắc là chúng nó nghe súng lẻ loi cách đây mười mấy phút đồng hồ.

— Mười mấy phút đồng hồ thì không lẻ lại từ đồn mà đến đây kịp. Biết đâu chừng chúng ta lọt vào một kế của quân địch.

Rồi Tập ra lệnh, bảo ai nấy dừng ra khỏi nơi trú ẩn

của mình, lượm theo quân địch mà bắn. Bên kia rạch, đằng sau mấy lùm cây, mấy mô đất tiếng súng bắn không dứt. Khi thưa thưa, khi dồn dập như tiếng của liên thanh. Đạn bay veo veo trên không khí và rơi sạt sạt vào lá cành các bụi rậm.

Nghe tiếng súng, Tập đoán chừng bên địch đông hơn và có liên thanh, nên muốn cho lệnh rút lui. Nhưng chiếc thuyền đầy súng ống đạn được bị nước đưa, gió dập mà vướng nơi một cành cây to, xoay tròn ở một chỗ. Bỏ đi tiếc quá. Ở lại, cũng không làm gì được. Ai mà ngóc dậy bước xuống nước để lôi ra thuyền, ắt làm bia cho mấy chục viên đạn gom về. Còn giữa dòng, chiếc thuyền quay qua quay lại như mời mọc, như quyến rũ.

Không thể trù trù được. Tập quyết ra lệnh rút lui. Nàng cất tiếng gọi :

— Em Đoàn ơi !

— Dạ !

Một thân hình bé tí ti bò vào sát mặt đất như con sâu rọm nửa khúc xanh, nửa khúc đen lẩn lẩn từ bụi rậm này đến bụi rậm kia. Tập dặn nhỏ :

— Em bò lại cho tốp một, rồi tốp hai, tốp ba đến tốp bốn cái máy báo hiệu lên. Tốp nào nghe báo hiệu thì lui lẩn theo con đường đã chỉ theo kế hoạch. Chị có súng máy để chị cản hậu cho.

— Đi sao chị ?

— Ừ đi ! Nó động mình ít cữ không lại mà phí đạn, phí người.

— Bỏ chiếc thuyền súng đạn sao ?

— Bỏ chớ làm sao bây giờ ?

— Mình đui nó vào cái rạch con bên này. Ở đó đã có sắp đặt kế hoạch sẵn-sàng để khuân đi trong một giờ thì xong. Các anh chị ở lại đây bắn cầm chừng đừng cho chúng nó qua rạch... Bỏ uổng quá !

— Không bỏ sao được ? Chúng nó bắn nà, làm sao đui thuyền đi được ?

— Chị quăng dây rồi kéo thuyền đi.

— Không có mang dây theo. Mà đâu có dây thì phải đứng mới quăng được. Song vừa đứng dậy thì chúng bắn ngã rồi.

— Tiếc quá !

— Em mau đi cho lệnh đi !

— Em tiếc quá.

— Tiếc mà có làm gì được ? Trừ ra có kể gì lặn dưới nước trong một giờ đồng hồ, lặn đến một nơi khác, đứng cho chúng thấy, đem một cái móc, xuống nước đi lần lại, móc chiếc thuyền mà kéo đi cho khuất lẩn súng của chúng...

XVII

DOÀN chần chờ mãi. Tập giục :

- Em mau đem lịnh đi kéo trề.
- Không dùng móc mà kéo, lại dùng dây kéo có được không ?
- Em hỏi làm gì ?
- Mình bứt nhiều sợi dây dài, nối nhau thành một sợi dây dài thiệt dài. Một đầu ta cột vào thuyền. Đầu kia ta ở trong xa, khuất lẩn súng mà kéo lẩn thuyền vào. Đàng này chị cho lịnh bắn già, chúng nó không ló ra khỏi chỗ trú thì độ nửa giờ ta đã dừ chiếc thuyền vào trong kia rồi.
- Em nói chơi sao chứ ?
- Không, em nói thiệt.
- Ai lợ ra mà cột dây vào thuyền ?
- Em !
- Chúng nó bắn chết mà không thành việc.
- Nó có thấy đâu mà bắn. Em đi dưới nước được cả giờ.
- Thôi đừng có láo. Mau đi kéo trề.

— Em nói thực. Em chỉ sợ không thể bứt mây nổi dài được thôi. Chớ có dây rồi, em làm một cái vòng, tròng vào cột chèo, thì dằng kia tha hồ mà kéo. Chị hãy tin em có tài đi dưới nước.

- Thực vậy không ?
- Không thực thì em chịu tội xử bắn.
- Được. Chị tin nơi em. Chị cho hai người theo em. Em muốn làm gì thì ra lịnh. Quyền chỉ huy ở nơi em đây.

Rồi Tập bảo Phan và Chương theo Đoàn còn mình ở lại điều khiển cuộc đánh.

Này giờ Phan và Chương nằm cùng một buổi đã nghe câu chuyện từ đầu đến cuối, lấy làm lạ đối với con bé tí ti này. Sao nó lại có tài hay như thế ? Hai bạn rất vui mà đi theo nó, chịu nó chỉ huy, để coi nó làm sao cho biết. Đoàn bò trước. Phan và Chương bò sau như ba con sâu rọm trường trên đất. Tập nhìn theo mà lòng phập phồng. Nàng liễu lĩnh quá !

Sao mà nhẹ lòng tin nơi một đứa bé mới mười bốn tuổi, chưa đủ trí khôn ? Phép cầm binh sao lại được như vậy ? Rủi chần chờ, rút lui không kịp, quân địch đông hơn, thì có phải mất mười mấy chiến sĩ chẳng ? Nhưng mà hành quân một cách cổ điển quá, thì làm sao thắng được những trận lạ lùng, và học thêm được những chiến lược huyền diệu ? Ấu là liễu mà xem coi.

Đàng này, ba con sâu rọm cứ bò, bò ra xa rồi đứng lên đi. Đoàn ra lịnh :

CHỊ TẬP

— Chị với anh bắt nhiều mây cho !

Và tự Đoàn, Đoàn rút dao găm, tiện một cây lồ ô nhỏ dài độ hơn ba thước, mà chỉ có ba mắc mà thôi. Rồi mới lấy mây, vạc nhọn đầu mà thụt cho thủng mấy cái mắc. Rồi Đoàn lượm vài khúc gỗ khô, kết lại làm một cái bè nhỏ nhỏ, lấy lá phủ cẩn thận, xa trông như là một túp cỏ trôi sông. Sau cùng, Đoàn lấy một nhánh lồ ô bằng ngón tay, khoét lỗ vào ống lồ ô lớn, tra vào rồi lấy đất sét nhồi kỹ với bã dây rừng bó chung quanh không cho nước rỉ vào được.

Phan và Chương đem mây về, không biết Đoàn làm cái trò gì. Đoàn bảo :

— Anh làm sao nối tất cả sợi mây dây cho thật chắc nhé ! Chị Phan cứ bắt thêm mây nữa.

Nói xong Đoàn cởi quần áo, thắt một cái vòng mây nơi đầu mối, rồi nhảy xuống lạch nước. Đầu trống của ống lồ ô thì Đoàn cột vào cái bè, cho nhú lên không khí, nước không vô được. Đầu ống giấu khuất vào trong cỏ, làm cho không ai thấy được.

Đoàn dặn :

— Em mang dây đi. Anh cứ nối dài thêm, và giữ cái mối đàn này cho chắc. Thôi em đi.

Rồi Đoàn ngậm cành lồ ô nhỏ như ngậm một cái ống diều mà lồ diều dài hơn ba thước, từ từ đi sâu vào nước, khuất bóng...

— Khôn quá ! Con bé khôn quá !

Chương tấm tắc khen mãi :

CHỊ TẬP

— Làm như thế này, nó ở dưới nước mà vẫn thở không khí như thường.

Đàn này Tập chờ gần cả giờ, không thấy gì cả. Đã sốt ruột, rồi sợ thất bại đến. Mà thuyền vẫn loay quay đó. Bỗng có một vế cỏ trôi đến men gần gần lại thuyền. Một cái vòng dưới nước nhô lên máng vào cột chèo, rồi siết lại.

Tập mừng lòng :

— Con bé này thành công rồi !

Rồi Tập hô to :

— Bắn giã nó !

Tiếng súng nổ rít lên, càng nhắc... không khác nào đề tiền đưa một chiếc thuyền tống quái, không ai chèo chống mà lần lần đi ngược dòng. Một chớp, thuyền đã lặn vào lạch.

XVIII

Tối hôm ấy là một cuộc lễ lớn ở một vùng to rộng của rừng núi. Ngoài mấy cây súng thâu được trong trận phục kích nhỏ, đoàn thể đoàn hướng trọn một thuyền nạo khí giới, đạn dược, bình nước, ca-lô, và cả thuốc men nữa. Riêng về mặt khí giới các chiến sĩ rất hài lòng mà thấy mình bây giờ đã được làm chủ mấy liên thanh và một cây cao xạ nữa.

Tập cắt nghĩa :

— Tổng tư lệnh của đạo quân Nam Hải của Nhật dự đoán sẽ có một cuộc đổ bộ của Đồng Minh. Nên bây giờ họ lo tích trữ khí giới đạn dược lần lần sâu vào rừng. Hễ có đổ bộ nếu chúng thua thì toàn quân thu lại sau, đến những chỗ giấu chiến cụ, mìn ra, kháng cự nữa. Nhờ họ thi hành kế hoạch ấy, mà chúng ta mới thành công hôm nay.

Phan góp vào :

— Có dè dặt tất cả bí quyết của sự thành công của ta gồm trong câu này : hãy thu phục nhơn tâm và rèn luyện quần chúng ; còn khí giới thì bọn nghịch sẽ đem đến để cung cấp cho ta.

— Nói thì dễ thế, mà ngày nay đánh vất vả lắm mới thắng được một trận như vậy. Và nếu không có tài của Đoàn thì không sao thành công được.

Nghe Tập nhắc tới, mọi người đều sốt ruột muốn nghe con bé thuật tại làm sao mà nó lại có tài như thế ? Khi nó rán sức đi ngược dòng mà về đến chỗ cũ, thì nó đã mệt lả người. Chương phải công nó về, và Tập đã cho lính không ai được hỏi chuyện nó, sợ nói mệt.

Ai nấy trềm-trở xem cái ống lồ ô của nó đều phục tài đứa bé... Và nhìn nó đang nằm ngủ ngon lành.

Một con trâu, một con bò và mấy con gà đã bị làm thịt để làm tiệc khao thưởng.

Lần thứ nhất, Tập ra lệnh vào nhà dân mượn mấy ché rượu cần :

— Lần thứ nhất tôi phạm quân luật mà bày tiệc rượu. Nhưng tôi yêu cầu anh em chị em hãy có chừng mực. Không ai được say nhé!

Mấy chén rượu cần để giữa nhà, gần bên đóng lửa. Ché nào ché nấy to tướng chứa đầy nếp, men và những cái chi chi mà dân thượng du đã tích sẵn ở trong. Mấy anh vác ống tre đi múc nước đầy ống đem về đổ vào ché. Rồi thì họ lấy mấy cây cần tức là mấy ống tre nhỏ mà đã thụt mắt rồi, thọc vào ché, ngậm một đầu nút...

— Chúng ta khai vị chẳng thua bọn trưởng giả.

Cả bọn cùng cười.

Thịt chín mang lại, nướng có, luộc có, và mấy tàu lá non ăn được để thay rau. Thế là một tiệc linh-dinh làm

CHI TẬP

cho mọi cái dạ dày được thỏa một bữa...

Trọn ngày nay, Chương sống rất say sưa. Buổi sáng chàng say sưa với tưởng tượng khi đọc tập hồi ký của Tập. Buổi chiều chàng say sưa với một hoạt động nhộn nhịp tung bồng. Bây giờ men rượu kích thích, chàng thấy hứng lắm.

— Một lễ to như thế này mà không có trò gì giúp vui thêm thì tiếc thật.

— Trò gì bây giờ ?

— Một trò xứng đáng với buổi lễ chứ. Hát chèo, đóng kịch, chẳng hạn.

— Không ai biết chơi.

— Tôi có thuộc một bản kịch thơ. Tôi thích nó lắm! Tiếc không có ai cho đủ người thuộc mà đóng chơi. Hay là một mình tôi đóng đủ vai vừa đào, vừa kép, vừa cụ ba, cụ ông, chú nhỏ v. v.

— Hay lắm ! Hay lắm !

Tiếng vỗ tay hoan nghênh ồa lên làm cho Đoàn ngủ, phải vùng thức dậy ngơ ngác nhìn hỏi :

— Cái chi mà vui thế ?

— Xem kịch, em !

Đoàn thích quá, ngồi chồm dậy :

— Xem kịch à ! Thú quá !

— Đây là một kịch thơ tôi đã xem anh em đóng ở Hòn-gay. Nó là một kịch tượng trưng

CHI TẬP

Kịch lấy tên là GIẶC CỜ ĐEN. Vậy là khởi sự nào.

Rồi Chương ngâm lên những câu thơ, khi đóng vai của bà mẹ, khi lại làm Chương-Dương. Diệu-Chân, Mai-Đặng...

Các bạn đều có men rượu trong người, say sưa cùng sống với Chương-Dương, với cảnh tranh đấu mà những nhân vật của bọn kịch đã sống.

XIX

DÊ M cũng khá khuya, khi Chương đóng xong vở kịch, một mình mà thủ đủ các vai. Một tràng pháo tay hoan nghinh anh kịch sĩ có thiên tư ấy. Phan đứng dậy nói :

— Yêu cầu chị Tập cho phép em Đoàn cắt nghĩa cho chúng ta hiểu cái tài riêng của em. Hồi chiều đến bây giờ, tôi làm việc vâng theo mạng lệnh của Đoàn, mà không hiểu lý tại sao. Chờ đến bây giờ sốt ruột quá.

Tập hỏi Đoàn :

— Em đã hết mệt chưa ?

— Đã hết mệt.

— Em cắt nghĩa vì sao em đi dưới nước được ?

— Có gì đâu mà cắt nghĩa ! Dễ quá mà ! Mình chỉ ngậm cái ống lồ ô rồi dùng thở bằng lỗ mũi mà thở bằng miệng, cũng như khi nào nghẹt mũi vậy ! Thì nước có vô mồm mình được đâu mà sặc, mà ngọt ?

— Ống lồ ô gì ?

Chương lật đật chạy qua một bên lấy cái ống lồ ô mà Đoàn đã dùng lúc ban chiều.

Hồi chiều, khi Đoàn về đến chỗ, dưới nước trời lên, miệng còn ngậm một cái ống lồ ô như ngậm một cái ống diều kỳ dị, thì Chương đã biết rằng bí quyết của sự thành công rực-rỡ này ở nơi cái ống ấy. Chàng cẩn-thận lấy nó đem về làm vật kỷ niệm của trận đánh đầu tiên của chàng, tuy chưa hiểu cái lý của nó ra làm sao. Bây giờ chàng mới đem ra trình cùng anh em.

Ống lồ ô này chỉ là một cái ống lồ ô như mọi ống khác. Một đầu có một cục đất sét dẻo cứng một cái nhánh lồ ô nhỏ bằng ngón tay, và đất sét trét kín không có chút hở. Dáng nó xem như một cái ống diều thô lỗ, mà lỗ diều lại khác thường và dài hơn ba thước.

Chương nói :

— Đây ! Ống lồ ô này đây. Em Đoàn xuống nước thì ngậm nơi cái cành này. Còn đầu ống thì ló lên khỏi mặt nước, và cẩn thận che kín trong cái bè có cỏ phủ.

Mọi người lấy làm lạ :

— Tại sao lại không ngọt mà ở luôn dưới nước cả giờ đồng hồ ?

Đoàn ngờ-ngần :

— Tại sao à ? Ai biết tại sao ! Nhưng thử ngậm đây rồi bịt mũi lại mà thở bằng mồm thì cả năm cũng không chết ngọt lựa là vài giờ đồng hồ. Ai không tin thử xem.

Phan lại ngậm thử còn một tay thì bóp chặt hai lỗ mũi lại. Mọi người cùng cười, xem Phan chịu nổi bao lâu,

Đoàn nói tiếp :

— Và khi ngậm ống lỗ ồ rồi, thì ở dưới nước hay ở trên khô cũng vậy, miễn cho đừng có chút nước nào vào ống mà thôi. Vì vậy phải để cái đầu ống lộ khỏi mặt nước.

Thấy chừng Phan không bị ngột chút nào, có mấy người hỏi :

— Nào, chị Phan có thở được chăng ?

Phan thôi ngậm, trả lời :

— Cũng như khi ta bị cảm mà thở bằng mồm vậy.

— Là nhĩ !

— Tài phỉ ?

Cả một đám người lớn đều phục tài con bé. Tập hỏi :

— Em làm sao mà biết đến việc này ?

Mọi người đều lặng thinh, nghe con bé trả lời làm sao cho biết. Đoàn tự nhiên đáp :

— Hồi nhỏ em đi chăn trâu mượn cho nhà ông Tuấn. Lúc trâu ăn cỏ thì cùng lũ chăn trâu chơi « hú tìm ». Bữa nọ, em vừa chơi vừa nhỏ ngó sen ở bầu ăn chơi được một cọng dài... Mà hôm ấy, em lại ngẹt mũi nữa. Em vừa ngậm ngó sen ăn, vừa thở bằng mồm, em thấy thở được. Em thử ngậm một đầu mà thở như chị Phan ngậm ống lỗ ồ lúc này thấy không có gì khó. Em bèn nghĩ : Bây giờ mình ngậm ngó sen để đầu lộ khỏi nước còn ngó sen ngậm trong nước, có lẽ thở cũng được chứ gì ! Quả như vậy. Em bèn nghĩ nữa : Ta hãy lặn xuống nước, ngậm ngó sen, đầu kia vẫn lộ khỏi nước, thì cũng được chứ gì. Em làm vậy thử xem thì vẫn được như

thường. Từ ấy, khi chơi « hú tìm » nhờ cách đó mà không ai biết em ở đâu mà tìm. Và khi nào không có ngó sen thì em lấy ống trúc thay vào. Khác một điều là ống trúc ngắn mà thôi. Có hôm em ngồi dưới nước cả giờ, làm bọn chăn trâu hoảng hồn về báo làng nước vờ lờ. Khi em nổi trời lên, thì ai nấy thấy kinh hãi. Nhưng em giữ bí mật để được bọn chăn trâu tôn em làm vua chúng nó.

Tập ôm Đoàn vào lòng hôn :

— Mà em xứng đáng làm vua chúng nó lắm chứ. Uồng là thời nầy không thích chế độ quân chủ. Không thì em sẽ làm một vị Đinh-bộ-Linh nữa của nước Việt-Nam.

XX

ANH sáng của mặt trời mới mọc diềm vàng những lá còn ướt sương. Lá lắc nhẹ theo gió làm lóng lánh các màu như những hạt kim cương. Đoàn chim rừng đua nhau ca hát đánh thức Chương. Chàng đứng dậy vươn vai để bớt những uể-oải của một ngày hoạt động nối liền với một đêm thức khuya và ăn nhiều. Sáng rồi mà dạ dày chàng còn đầy, và chàng thấy không cần ăn buổi sáng. Từ chòi bước ra, chàng đi thẳng đến suối, rửa mặt, rồi đến bọng cây lấy tập hai của thiên hồi ký của chị Tập để đọc nốt. Như vậy :

Loạn đình Cả

Ngày kia, những nhà thầu khoán từ Hà Nội hay mạn xuôi lên đây Đình Cả. Họ nói :

— Cần phải làm gấp rút con đường Thái Nguyên. Lạng Sơn để trở qua Tàu.

— Để làm gì thế ?

— Không được hỏi ; mà chúng tôi cũng không biết đâu để trả lời.

— Tại sao lại không được hỏi ?

— Bí-mật mà !

Nhưng cái gì bí mật thì người ta lại càng mau hay, mau biết hơn. Không biết ai mách cho mà cả dân Thổ của vùng ấy đều biết rành rằng người Pháp ở Đ. D. muốn tổ chức một cuộc kháng chiến chống Nhật. Kế hoạch kháng chiến dự định hai giả thuyết : một là kháng chiến thành công thì tất nhiên bắt đạo quân lùn ra ngoài cảnh giới Đông-Dương, hai là bại thì phải khai trước một con đường để rút lui. Mà rút lui thì chỉ có rút lui sang Tàu Trung Khánh là một nước Đồng-Minh. Và con đường Thái-Lạng mà các thầu khoán đang coi đắp đây là con đường có tính cách quân sự, chính là con đường để tháo lui.

Thầu khoán ở Kinh lên không đem những trật tự, an ninh và học hành, như bọn người trước. Họ mang đến những tật xấu, những khổ cực, những rối loạn. Họ thầu tiền công, thì chận lại bốn mươi phần trăm trước. Mà hình như sợ với số tiền còn lại, bọn phu phen có thể làm giàu được, họ tổ chức những sòng cờ bạc gần như ép buộc, để rút tiền hồ, để lấy lãi kẻ nào lỗ thua mà phải vay họ. Ở mạn rừng núi, muối là món ăn hiếm có. Phu phen có quyền lãnh thực phẩm nhất là muối. Thế mà phần ăn của Phu bị xén bớt, nhất là muối... để đưa bán khắp vùng. Các nhà thầu được nhiều quyền thế, từ việc uy hiếp đến việc dùng roi vọt để khiến phu làm việc mau chạy. Hai việc đối chọi nhau. Một bên toan đem một đời sống mới mà xếp đặt dân Thổ, Mán, Mèo, ở một vùng này. Một

bên thì reo rắc sự lộn xộn, sự truy lạc, sự điều đứng. Một
đàng là những kẻ đứng, ngoài lề của luật pháp. Một bên
là những kẻ thừa thế lực mà mưu tư lợi. Tức nhiên những
kẻ ở ngoài lề của luật pháp phải bị điều đứng lăm than.
Nhưng một mạng lệnh rất nghiêm đã dẫn kỹ không được
manh động. Manh động ấy là xuân động. Trong chiến tranh
này, bất cứ cuộc nổi loạn nào cũng bị đàn áp thẳng tay cả.

Đây giờ đứng lên thì sau lưng không có gì làm hậu-thuần
dầu là một cái hậu-thuần tưởng tượng. Thế nên, khẩu
hiệu của đoàn thể là, tự kiểm hãm lại, và chờ vận hội
thuận tiện hơn.

Việc phải đến tất nhiên lại đến ! Các chiến sĩ ở trong
tổ chức tự kiểm hãm mình được. Còn đám quần chúng
tán thành, có cảm tình hay chỉ chịu làm học trò trong việc
Truyền bá Quốc ngữ ai mà kiểm hãm họ được ? Đám quần
chúng ấy chỉ có nghe một mạng lệnh, là tình, ý của họ. Nhờ
học tập một ít những nề nếp tổ chức, tuyên truyền, hoạt
động, họ đã tự động...

Ban đầu có những cuộc xô xát nhỏ nhỏ, giữa mấy phu
phen và các nhà thầu. Bên này gọi anh em làm hậu thuẫn
cho mình. Bên kia mượn quyền thế để đặt lại oai quyền
của mình bị rung rinh. Từ nhỏ, bỗng cuộc xung đột biến
thành lớn, mau lẹ như một cái mồi nhỏ làm đề vớ.

XXI

Lập khu giải phóng

NỘI

Tập cho đi phá mấy cầu trên những đường dẫn vào
khu ấy. Cả vùng này núi non hiểm trở, chỉ có theo các
đường quan lộ là thâm nhập vào đó mới được. Nay các
cầu bị phá mà phục binh đặt sẵn ở nơi ấy thì không sao
lên nổi... trừ ra có những cuộc hành quân không lờ với
những đạo quân cơ giới. Thế là những đồn lẻ loi ở trong
vùng ấy lần lượt bị hạ vì không có viện trợ. Một khu rộng
rãi được lập ra, không còn dính dấp chút nào với chánh
quyền ở mạn xuôi cả.

Nhưng không thể đứng đầu nổi

Về phương diện quân sự, Tập đã thành công một
cách dễ-dàng. Không đầy mấy tháng mà hoàn toàn khu ấy
ở dưới quyền kiểm soát của đoàn thể, không khác nào một
nước nhỏ hoàn toàn độc lập.

Nhưng tất cả anh em, của đoàn thể, là những người giàu hy sinh, thiện chiến có gan dạ, biết tuyên truyền và tổ chức quần chúng

Nhưng họ lại không biết xếp đặt thế nào cho phải cách và đi dạt cả khu theo con đường nào. Mỗi việc thì khai hội, rồi bàn luận với nhau rất lâu, lắm khi suốt cả ngày mà tìm không ra cách giải quyết thực-tiền một vấn đề chuyên môn. Có khi lại đưa ra những biện pháp áp dụng không được, hoặc đưa đến những kết quả khác hẳn ý muốn.

Điều ấy không có gì là lạ. Anh em chiến sĩ là những người thô dân. Phần đông là những người Thờ, người Mán, người Mèo, cũng có Thái đen và Thái trắng. Có lẫn lộn một ít người Kinh : ấy là bọn anh em của Tập

Tuy vậy nhờ sự cố gắng không bờ bến của chiến sĩ, và sức ủng hộ của quần chúng mà khu này đứng vững được. Công việc tích cực gồm vào việc Truyền bá Quốc ngữ, phổ thông những bài hát hùng hồn và rèn tập dân chúng, tổ chức thành những đội dân quân rất giỏi về việc đánh lán núp trong rừng núi.

Một vài thất bại

Và thỉnh thoảng đoàn thể cũng bị vài thất bại nặng. Nhất là trong việc đánh đồ hủ tục.

Hủ tục ở mạn này là cả một khối phiền phức, rắc rối,

làm trở ngại sự hoạt-dộng của cư dân và kiềm hãm sự tiến bộ. Có một người đã khôi hài :

— Ở mạn xuôi ta đã quen theo cái quan niệm thông thường rằng phải có tiến bộ về vật chất mới đem lại hạnh phúc cho loài người. Nhưng ở đường rừng này, quen với những cối giã gạo bằng nước chảy, thú thịt dư dả, thóc gạo ê hề..., thì ta cảm thấy rằng không cần có tiến bộ cũng có hạnh phúc vậy. Đời Nghiêu-Thuấn, người thầy đủ ăn, nhà ngủ không đóng cửa, đi đường không lượm của rơi, thì cũng như ở đây thôi. Thì cần gì có tiến bộ.

Nhưng mọi người đã suy nghĩ kỹ. Không tiến bộ về mặt vật chất thì làm sao có đủ sức đề tự vệ khi bị một lực lượng vật chất không lồ tấn công ? Thế nên ai nấy đều lo đem lại một ít tiến bộ, mà chạm phải các hủ tục. Chẳng hạn cái tục gái lớn có chồng cưới rồi mà cứ ở nhà cha mẹ, giữ hoàn toàn tự do của mình, và chỉ được kê là vợ lúc đã có mang với chồng thì cái tục ấy không sao đánh đổ được. Mấy lần cố gắng bỏ đi đều bị thất bại, mà dân chúng thêm không ưa và phản đối lại kịch liệt là khác.

XXII

TUY sự thành công không được mười phần mỹ mãn, song nhờ có một khu hoàn toàn không bị kiểm soát mà kẻ anh hùng các nơi nhắm về đó, không khác nào ban đêm các loài bướm quay về chỗ có đèn. Ở Hòa Lò, Hà Nội, ở các trại giam Sơn-La, Nghĩa Lộ, các tù nhưn chánh trị, đều hay tin và ai cũng đề lòng thêm muốn. Có nhiều người đã vượt ngục được mà lên đó. Nhưng phần nhiều là những nhà cách mạng lẻ tẻ, đã ăn náo khắp nơi sau những cuộc khủng bố, nay hay tin thì lần lượt đến. Nhiều nhà trí thức ở Hà Nội liệu trước rằng mình sẽ bị bắt và đưa vào trại giam cũng trốn trước lên nữa.

Thế nên nhờ tình cảnh đặc biệt của nước mà khu rừng núi kia được làm chỗ tụ tập nhân tài đủ các loại. Kiểm điểm lại thành tích của cuộc khởi nghĩa, các bạn đều đồng ý.

— Xét ra việc làm ở vùng này bắt đầu có lắm điều luộm thuộm. Song nhờ có nó mới được lực lượng này. Ấy là phải có tép làm mỗi mới câu được cá lớn.

— Ta hãy đề một bên cái giải thích huyền bí bảo rằng thành công là nhờ gặp thời. Ta hãy phân tích theo một cách khoa học.

Lực lượng quân sự của hai cường quốc đều ghìm nhau ở các thị trấn to, để cho miền rừng núi này hình như bỏ hoang, không ai đề ý đến. Vì vậy mà cuộc khởi nghĩa Đình Cả không bị đàn áp liền. Phân tích như vậy thì dễ hiểu hơn là cách đồ tại cái thời chưa đến hay đã đến...

Một thay đổi lớn

Lâu nay Tập là người cầm đầu nội bộ ở trên vùng rừng núi mệnh mông này, nơi mà người còn sống một đời thừa thãi, sung sướng và nên thơ, không khác nào dưới đời Nghiêu Thuấn. Cuộc khởi nghĩa ở Đình-Cả đặt Tập vào địa vị người cầm đầu một nước độc lập nhỏ nhỏ, gồm mấy tỉnh miền Thượng du. Lúng-túng hết sức, mà không biết làm sao...

Cũng may, nhiều nhưn tài qui tụ về đó. Thực ra, không rõ tông tích của họ cho lắm. Xem bề ngoài là phững người quen sống trong cảnh trường giả, ăn sung mặc sướng nên mặt mũi trắng trẻo, da tay non, da chơn mông, nhưng khi làm việc, thì họ thích chịu khó, tìm nhọc và luôn luôn tỏ mình là người gương mẫu từ trong những hành vi nhỏ nhặt. Có một điều dễ đề ý, là lời lẽ của họ rất khó hiểu.

Họ dùng nhiều chữ mới, nhiều thuyết cao xa. Nền không bao lâu, dân vùng ấy đều biết rõ họ và lần-lượt đề cử họ đến các cấp bộ chỉ-huy. Tập gặp lại nhiều người quen, mấy người viết báo xưa ở Hà Nội và các nhà cách mạng có tên tuổi ở các tỉnh mà Tập đã biết được khi còn ở trong phường xiếc nàng làm giao thông liên lạc. Nhưng bây giờ họ không còn những tên cũ nữa. Mỗi anh đều mang một cái bí-danh khác. Có lắm nữ đồng-chí đến nữa. Lúc trước các chị ấy là bà giáo, là cô buôn bán, là cô nữ sinh ăn vận theo lối tân thời, tóc uốn răng trắng... Mà bây giờ lặn lội đến đây đều là những đàn-bà nhà quê, mặc nâu sòng, quần tóc, chít khăn vuông mà răng lại nhuộm đen huyền nữa.

Tập mừng lắm : triệu tập những đồng chí quan trọng đến, khai hội. Tập đề nghị :

— Việc tôi đã hoạt động ở miền thượng du này là một việc chẳng được. Mà việc khởi nghĩa ở Đình-cả cũng là một việc đến thình lình. Tôi tự xét không đủ sức cầm đầu một vùng to rộng và cai trị dân chúng như một chánh phủ được. Vậy yêu cầu anh em nhận lấy trách nhiệm nặng nề ấy và trù liệu việc về sau.

Riêng tôi, xin cho tôi lãnh độc một việc là điều khiển chiến sĩ để làm công việc mà bấy lâu nay chúng tôi ưa làm... ấy là các công việc mạo hiểm.

Thế là một cuộc thay đổi lớn đã xảy ra trong khu đặc biệt... và cũng trong đời của Tập. Bây giờ nàng hoàn toàn là một nữ tướng.

XXIII

CHÍNH loài người làm ra lịch sử. Chân lý ấy, bắt đầu từ ngày nay, Tập nhận là rõ-rệt. Trước kia công việc luộm thuộm, bẽ trể bao nhiêu, thì ngày nay rành rọt, đàng hoàng bấy nhiêu. Mà có khác nhau ấy chỉ bởi đổi người. Cùng một vấn đề mà những người mới đem đến một nhận xét mới, nhận xét mới dẫn đến giải pháp mới, giải pháp mới đem đến kết quả mới. Chung qui bởi việc thay đổi người mà thôi. Người ấy là bản sắc của lịch sử vậy!

Quan điểm quốc-tế

Tuy Tập bây giờ phụ trách đặc biệt về quân sự, song thỉnh thoảng được nghe huấn luyện chung, hoặc lời giải thích riêng. Tập chú ý nhất là câu chuyện mà Tập được hầu với một người bạn đứng tuổi.

— Hiện nay muốn thu phục quần chúng, ta phải chọn một lập trường mà tới đại đa số có thể cùng đứng chung được

CHI TẬP

.....

— Tức là lập trường dân tộc. Bây giờ ta tranh đấu để mưu sự giải phóng của dân tộc.
Giải phóng ấy là cội bở cái di tích cũ của một thời đen tối. Và phong trào của dân tộc ta sẽ cùng các phong trào tương tự, như ngàn ngọn sông đổ vào biển, mà hòa lẫn với nhau.

.....

Không cần nói đến chủ nghĩa, mà oó quan điểm thì là thực hành mà không cần kèn trống quảng cáo rần rộ, làm cho người ta hoài nghi lo sợ vô ích.

— Vậy quan điểm quốc tế là làm sao ?

— Là xem phong trào dân tộc Việt-Nam là một nước cờ ở trong một ván cờ chung. Như thế đó mới thắng được.

Ngày nay, lực lượng quốc tế bày ra thành hai trận tuyến đối lập nhau. Ta phải nhận ta vào một trong hai bên ấy. Đứng hẳn vào một bên rồi thì ta mới có thể có hậu thuẫn.

.....

Chuyện dặng chim bẻ ná, dặng cá quăng nôm, là một chân lý tuyệt đối của chánh trị.

.....

— Nghĩa là bây giờ mình không dặng phép đi với Nhật.

CHI TẬP

Chính thế, đi với Nhật ấy đi vào con đường tự sát lập tức, không kể đến việc sau này Nhật thế nào cũng bại trận mà mình chịu vạ lây. Con đường sống của ta phải là kháng Nhật. Ta kháng Nhật, tức là tạo cho ta một cái thế có một không hai.

Trong màn này, nước Tàu cần ủng hộ ta để đánh phủng Nhật hầu mở cửa ra biển cho miền Nam nước Tàu. Người Pháp muốn tổ chức việc kháng chiến chống Nhật ở đây cũng phải nói tay đối với ta. Còn nước Mỹ cần dùng thắng Nhật thà hao vật liệu hơn là hao người sẽ cung cấp khí giới đạn dược cho ta đầy đủ.

— Nhưng chừng nào họ cũng sẽ dặng chim thả ná, dặng cá quên nôm chẳng ?

— Điều đó ta sẽ liệu sau. Trận giặc thứ hai này sẽ kết liễu

Đến lúc ấy ta sẽ liệu mà nhận định. Với một quan điểm quốc tế rộng rãi, ta sẽ đem nhiều thành tích tốt đẹp cho nước nhà.

— Bằng cách nào ?

— Bằng cách mà trong văn chương, người ta đã tượng trưng bằng câu :

« Hầu tử xuất động ».

— Hầu tử xuất động ? Khi con ra hang là cái chi ?

XXIV

TẬP lấy làm thích mà được nghe cắt nghĩa bằng một lối ngụ ngôn mượn vào sự sống của loài vật, giống mà nàng rất quen tánh tình khi nàng làm đào cho phường xiếc, hay là khi ở rừng núi mấy năm nay, nàng đã xem chúng nó cư xử với nhau trong những việc vật vãn.

— Hầu tử xuất động à ? Sự thực không biết có phải vậy chăng ? Nhưng ta hãy kể đó là một thứ văn chương tượng trưng để cho ta thấy rõ một tình thế, một vấn đề và một giải pháp. Đây là một cảnh tranh đấu của muôn loài mãnh thú, hung cầm. Mỗi loài đều có một món lợi hại để trừ địch. Chim Bàng có lối vỗ cánh, chim Ưng có dấu sắc bén muôn phần. Hùm, gấu, beo, tượng, sư tử, rắn... con nào cũng có cách giết đối phương hay ít nữa để tự vệ. Trong cảnh muôn loài thú tranh hùng này, chỉ có loài khỉ là kém sút hơn cả. Răng của nó cắn bậy vậy, chớ đâu đủ sức 'àm cho bên nghịch sợ ?

Thật là từ trong hang ăn mình bước ra, nó là yếu đuối

muôn phần...

Tập nói lời :

— Tình cảnh ấy không khác nào tình cảnh của dân tộc Việt-Nam ta, đứng trước sự tương tranh của các cường quốc....

— Nó không có sức mạnh, nó không có nanh dài, vuốt bén, nó không có nọc độc. Thì tất nhiên nó là yếu, nó phải dùng chước,

— Trong phường xiếc, tôi thường thấy loài khỉ không biết cầm cục đá mà đập vỡ vỏ các hộp cứng để ăn cái nhân ở trong.

— Chưa mấy ! Để tôi kể cho nghe câu chuyện sau này:

Khi khôn hơn Cọp

Năm ấy là năm 1935. Ở Côn-đảo, tù chánh trị hay thả bè mà trốn về nước để tiếp tục việc hoạt động. Họ liều lĩnh lắm và tổ chức khéo, lại thông minh nên việc vượt ngục của họ đều thành công. Những người lãnh trách nhiệm canh gác không thể ngăn đón nổi bên báo cáo về đất. Nhà cầm quyền lấy làm lo. Những chiến sĩ đã có thành tích rồi lại được đào luyện thêm trong cái trường đại học chánh trị là nhà tù, sẽ thành những cán-bộ nhiều kinh nghiệm, nghĩa là rất nguy hiểm cho cuộc trị an... Họ bèn nghiên cứu cách vượt ngục của tù ra làm sao để tìm cách trừ. Thì thấy rằng ban đầu tù từ các nhà giam, gọi là banh, thoát đi là lẫn lên rừng để đóng bè, đóng ghe mà trốn về.

Nghệ thuật của họ ban đầu rất đơn-sơ. Họ vào núi

đốn những cây búng là cây rất nhẹ dễ sản một nơi, rồi bứ mây, chặt ống tre chứa nước, chứa cơm khô cho đầy đủ. Khi đã xong xuôi thì một đêm thuận tiện, từ trên núi vác xuống biển, đánh một chiếc bè chắc-chắn nương theo ngọn gió chướng, thả trôi về hướng tây. May gặp gió lớn, bè trôi mau, thì bảy tám bữa, nửa tháng trôi tấp vào rừng Cà-Mau. Không may linh đình giữa biển cả thảng, thiếu món ăn, nước uống chết trên bè hay bị bạn đồng hành ném xuống biển... cho bớt miệng ăn. Hoặc trôi tuốt qua Xiêm, bị nhà đương cuộc bắt giải hồi nguyên quán.

Về sau họ tiến hơn. Họ bỏ cách đi bè đã lâu và nguy hiểm vì không lái được bè theo ý muốn mình được. Có nhiều người dùng cách đốn tre, chẻ nan mà đương một cái mê lớn. Đoạn khoét đất, lặn cho nó ra hình một chiếc ghe nan, lấy mây cặp cho chắc-chắn, lấy mù cây dầu trét cho đừng có nước rỉ vào được. Rồi đặt buồm, làm tay lái, cho chiếc ghe nan nhỏ này lướt sóng vài hôm là về đến đất liền.

Hay hơn nữa là sau này họ không dùng bè, dùng nan nữa. Họ lấy mây cứng, uốn sườn cho một chiếc thuyền nhẹ họ lấy vài phất lên, may chắc và tô bằng dầu chai lấy ở cây. Một chiếc thuyền vãi như thế, ba ngày làm xong một người từ trên núi vác xuống rất nhẹ nhàng, mà tám người đi rất vững. Thứ nhất là đầu hôm, một đêm có gió mà thoát ra đi, thì với một cái buồm to, chưa đến sáng là về đến đất... và muốn ghé đâu thì ghé.

Với cái kỹ thuật vượt ngục như thế, chỉ có cách làm

cho họ sợ đừng bỏ nhà đi mà lặn lên núi, thì mới ngăn được. Một người đã có cái sáng kiến là chớ ra Côn-Đảo vài con cạp, thả lên núi. Núi ở ngoài ấy ít có thịt, vì có con nào thì tù săn ăn hết. Thành thử, cạp đưa ra đã không có mồi ăn, đói bụng, thì mồi mà gặp cạp đứng trông thoát được. Có thoát được, họa chẳng loài chim và loài thú. Được tin ấy, bọn tù sợ hãi, ở trong ban, không dám trốn để cho cạp mặt tình đói... và cho ta thấy rõ việc khi khôn hơn cạp.

XXV

TRONG muôn việc, sự tính toán trong buồng giấy xem ra là tài tình lắm, nhưng đem ra thiệt hành thì hỏng ngay. Ấy bởi thiếu điều kiện căn bản, cái điều kiện mà không nghĩ trước, bởi vì nó thường quá. Cũng như người ta thả mấy con cọp ra Côn-đảo, mà quên lo trước lương thực cho cọp. Bởi vấn đề ăn là quan trọng quá đi nên người ta quên phứt!

Cọp ta lột ra rừng Côn-Đảo, mấy ngày đầu vét sạch những con thú lù-đù chậm-chạp. Còn loài khỉ, loài thỏ, loài chồn, loài chim thì ít hôm đã có cách lách được thú dữ. Thế là cọp hết mồi ăn. Ở một nơi mà, ếch, cóc, rắn mối, kỳ-nhông gì cũng bị đoàn tù đến bắt, hoặc ăn, hoặc bằm nấu cháo để nuôi vịt thì đầu là cọp cũng trở mồi. Cọp đói. Cọp không bắt được khỉ mà ăn đành phải hạ mình làm học trò của khỉ và rình coi khỉ kiếm ăn cách nào để bắt chước.

Nước ròng, biển hạ, bãi cát trắng phao. Nước

biển trong ngần, lấp-xấp mấy cục đá rạn. Ánh nắng mặt trời đốt ấm những vùng nước cạn. Sung sướng quá, những con ốc tai tượng mở toát ra húng năng, phơi thết thè lè. Ốc tai tượng là những con ốc to lớn dị thường. Mỗi cái ngao to gần bằng một cái ki gánh hồ, và bề dày đến năm sáu phân, một tấc. Hai cái ngao xếp lại khõe như một cái máy ép, nặng như thớt cối đá to. Còn thết ở trong thì tinh, và nhiều đến vài ba kí-lô. Cọp thấy khỉ rình lại gần mấy con ốc phơi nắng ấy, moi ruột mà ăn, hí hú cả bầy chung quanh một con ốc như là bọm rượu sung sướng chung quanh một ổ ã-hề.

Cọp học được nghề ăn ốc. Thịt rừng không bắt được. Người vượt ngục trốn lên rừng cũng không có. Thì ăn thết ốc tai tượng vậy. Cọp bèn nhẹ nhẹ, lội nước, theo đá rạn, đến những nơi nào có ốc phơi nắng. Nín hơi, lén lén, cọp dương đầu, chụp đùm thết ốc, sửa soạn bốc bỏ vào mồm. Không được. Buồng thết chịu thua. Đàng này, ốc không chịu buồng, siết, siết mãi. Cọp dầy-dựa, nhào lộn. Ốc nặng dờ không lên, cọp nhào trong nước. Nước mận vào miệng, vào mũi, cọp sặc, nhào tung tóe nước trắng một vùng. Nước triều dâng lên, ngập cọp. Và đoàn cá mập ngoài khơi nương theo, hưởng một tiệc thết đã thềm.

Nghệ thuật chuyện đến đây, Tập hỏi:

— Tại sao khỉ ăn thết ốc được mà cọp lại ăn không được?

— Ấy tại khỉ khôn dùng chước. Còn cọp đại dùng sức. Cọp chụp đùm thết ốc, ốc đau, khép ngao lại. Sức ốc

khép mạnh lắm, siết chân cộp vào, gỡ ra không nổi. Còn khi thì khôn. Mỗi khi đi ăn ốc, khi cầm sẵn một cục đá nhỏ, lén lén đề cho cục đá kẹt ở giữa chỗ « bản lề » hai miếng ngao. Dầu cho ốc khép mạnh đến bực nào, cũng không đủ sức nghiền nát cục đá. Thành ra hai cái ngao phải hở ra mồi. Lúc ấy tha hồ mà ăn. Ốc rán sức chừng nào thì cục đá càng dính cứng chừng nấy.

— Ấy, cũng nhờ cộp đại như vậy, mà không mấy hôm chúng bị cá mập xơi hết. Bọn tù điều tra biết được, tổ chức việc trốn như thường. Nhờ vậy mà tôi mới về đất được và ẩn núp trong rừng núi đến bây giờ...

Thôi, đừng nhắc lại chuyện cũ. Bây giờ ta trở lại cái chiến lược « hầu tử xuất động » như trong câu chuyện trên, đặc sắc của khi là cái khôn ngoan. Và nhờ phát triển cái khôn ngoan ấy, loài người lần lần vượt hẳn lên trên các loài thú khác, trên các loài khi nữa mà làm chúa tể muôn loài.

Nếu khi dùng sức mà chọi lại các loài thú khác, thì chắc chắn là khi không thể cự lại con sói, con chồn, đừng nói chi là cự với cộp, gấu, với trăn. Chỉ có thể dùng khôn ngoan của mình, dùng một sức vô hình, mà thắng sức mạnh của loài khác. Loài người cũng vậy. Loài người phải đem thông minh và sáng kiến để hơn sức mạnh và tàn bạo của thú...

Và nay, trong thời này, người ta có phi cơ chắc, bay mau, bay cao và bay xa, người ta có bom to, bom nặng và sức tàn phá mãnh liệt, người ta có máy móc tinh xảo và làm nhiều, người ta có tài-chánh và kinh-tế dồi-dào, người

ta có quân đội hùng hậu và hiếu chiến, người ta có sẵn những bè đảng trên đường ngoại giao quốc tế, thì sánh ra dân tộc Việt-Nam có thể gọi là yếu, yếu như khi con ở trong động, nhìn ra ngoài thấy chẳng biết bao nhiêu hùm, beo, gấu, trượng, rắn đang giành nhau làm bá chủ của rừng. Muốn sống còn, dân tộc Việt Nam phải dùng chước. Muốn vinh quang, dân tộc Việt Nam cũng phải dùng chước nữa...

Tập nói :

— Việc dùng chước thì tôi xin chịu thua, các anh làm sao thì làm. Tôi lo phận sự của tôi thôi.

XXVI

PHÂN công là việc cần. Mỗi người lo phận sự của mình, điều ấy đã đành. Nhưng phải biết đường lối chung thì việc làm riêng của mình mới hòa nhịp với việc làm của đoàn thể. Vậy nên bàn phép nào mà trong ba giai-đoạn của cuộc tranh đấu, ta thấy thành công cả.

— Vậy đường lối chung ấy như thế nào?

— Bất cứ cuộc tranh đấu nào đều bày ra hai mặt trận. Ta phải tiên liệu mặt trận nào thắng mà đứng vào. Đề khỏi phải bị thua mà bị bỏ. Nhưng phải biết lúc nào trận tuyến biến chuyển, hầu định thái độ lại.

— Khó hiểu quá. Anh hãy nói ngay bây giờ mình phải làm gì. Tôi hoàn toàn tin vào sự sáng suốt của các anh. Chừng nào cần thay đổi đường lối nữa, các anh sẽ dạy tôi biết.

— Bây giờ ta phải đứng bên Đồng minh. Điều thứ nhất ta sẽ được sự trợ giúp rất đầy đủ về khí-giới, thuốc men. Điều thứ hai ta sẽ được lòng quần chúng chán-nản những cử-chỉ của Nhật sau khi hy-vọng sự thành thật của

họ. Điều thứ ba, ta bớt một mối lo về phía người Pháp: họ muốn kháng chiến chống Nhật thì họ phải giao hảo với ta.

— Được. Mần đầu tôi hiểu rồi.

Lần lượt về sau, đoàn thể được những súng tối-tân từ tàu bay Đồng-Minh thả xuống. Nhiều kiểu súng rất lạ, rất nhạy, rất mạnh.

Và bắt đầu từ ngày ấy, Tập chỉ chuyên môn việc quân.

Nhật Đảo Chánh

Bây giờ trên vùng rừng núi này đã có những máy vô tuyến điện để giao thiệp với ngoài. Nhờ vậy mà trong vùng hay rằng ở Âu-châu, Đức càng ngày càng thua, bị đuổi khỏi Nga, khỏi Pháp. Ý đã hoàn toàn bại trận. Còn ở Thái Bình Dương, Nhật đã thua ở Phi luật Tân, và nhiều quần đảo gần Phù Tang đã bị đồ bộ.

Liên tiếp mấy hôm, khắp vùng Thái-Nguyên, Lạng Sơn, Cao-Bằng, có những tàu bay của Mỹ thả xuống rất nhiều khí giới. Bọn dò thám của Nhật biết như vậy. Nhưng chẳng rõ ai đã nhận được các khí giới ấy. Càng ngày càng rõ, một kế hoạch kháng chiến đã sắp đặt trên toàn cõi Đông-dương. Mà anh em điều tra hay, cũng toan tham gia. Nếu một cuộc hành binh lớn làm cho quân đội Pháp chạm với quân đội Nhật, thì từ khu giải phóng dân quân sẽ mở rộng ảnh hưởng của mình. Và có lẽ quân đội Tàu ở Vân Nam kéo sang để giúp đánh phủng ra tới mặt biển mà mở đường vận tải cho nội địa Tàu.

CHỊ TẬP

Đề ngăn đón một cuộc hành quân vĩ đại như vậy, quân đội Nhật khởi sự trước. Ngày 9 tháng 3, họ đã thành công đánh úp các nơi. Và trên vùng họ, anh em chưa kịp làm gì cả, đành cố thủ mà mưu một kế-hoạch khác.

Kháng Nhật

Về mặt quân sự, việc kháng Nhật bây giờ xem ra như là bị lẻ loi, không người cùng hiệp sức tại nơi nữa. Nhưng ngày kết liễu cũng gần kề. Mà những khó khăn hay thuận tiện cũng thành nên to tát.

Tập đánh liều về Hà Nội, giả làm một chị buôn bán ở chợ Đồng-Xuân để tuyên-truyền và tổ-chức một mớ đồng chí mới.

Không dễ thám-tử dò la được, tìm bắt. Thế là Tập phải bỏ Hà Nội mà lẩn vào thôn quê. Chính Tập nhờ Thu Hương mách trước cho nên tránh được tay của Hiến Bình Nhật.

Từ ấy nay đây mai đó, đến đâu Tập cũng gây một phong trào quần chúng. Mỗi địa phương đều có thanh niên nam nữ hưởng ứng. Rồi họ tùy theo địa phương, tùy theo năng lực mà hành động. Công việc của Tập bây giờ thành giản tiện lắm.

Họ đem sáng kiến, học thức, kinh nghiệm của họ giúp vô.

CHỊ TẬP

Thành ra các công việc chạy lăm. Chỉ có lo giữ vững cho quân đội Nhật đến khủng bố các cuộc hành động của quần chúng mà thôi.

Chương xếp tập hồi ký lại, bỏ kỹ, rồi đem dấu vào chỗ cũ.

XXVII

CHƯƠNG trở về thì trời đã chiều rồi. Tập không trở lại nữa. Phan không đi canh, ở lại chồi nấu cơm và chờ Chương về, ăn buổi chiều. Cơm xong thì mặt trời đã lặn sau núi, cảnh vật đều lặn trong bóng tối, chỉ chừa một nền trời vàng ánh. Ngồi trên một thân cây ngã, nhìn trời, Chương hỏi Phan :

— Chị đã được đi đánh trận mấy lần ?

— Ngày hôm qua là một, thì anh biết rồi. Còn một lần nữa nhỏ hơn. Tôi giả mò cá trong suối, dưới một cái cầu. Súng chúng tôi dấu dưới cầu. Chừng Nhật vừa qua thì chúng tôi núp dưới suối mà bắn theo. Có một khẩu liên-thính đặt sẵn trong bụi, giúp sức...

— Chắc là thắng trận ấy chứ ?

— Có thắng mới còn sống đến ngày nay.

— Chị đi đánh trận ấy với ai ?

— Đi với chị Tập và ba anh người Thồ.

— Đi đánh trận cùng chị Tập, thú nhỉ ! Tôi xem đàn-bà như chị ấy tài thực.

— Tài của chị ấy kể ra cũng đáng phục thật. Quãng đây có một không hai. Mà đánh trận hay đáo-đề, bởi tính tình chị ấy tốt lắm, ai cũng yêu chị, và chị hy sinh không bờ bến, thì ra trận người nào cũng noi gương của chị mà chiến đấu. Nhưng tôi nghe các anh cao cấp nói : « Chị Tập giỏi về nghề đánh du kích thật, nhưng trong cuộc tranh đấu giải phóng của ta, không phải chỉ có đánh du kích. Đánh du kích thuộc về lối “ tiêu hao chiến ” mục đích là làm tiêu hao dần dần bên địch về lực lượng lẫn tinh thần.

Nhưng trong vùng chúng ta đây, biết bao nhiêu chiến sĩ, mà không ai học được phép đánh du kích của chị Tập.

— Chị có dạy lại không ?

— Sao lại không ? Công tác của chị Tập là đi đây, đi đó để huấn luyện các chiến sĩ về thuật du kích.

— Chị có được huấn luyện chưa ?

— Có, học lý thuyết mà cũng được đi thực hành. Chị Tập cho tôi là học trò ruột của chị, nên mấy trận nhỏ, chỉ dùng một vài người, thì chị dắt tôi đi. Một trận đánh ở suối và một trận đánh ở hang đá mà anh có mặt đó, là chị cho tôi đi đấy !

— Tại sao chị là học trò ruột ?

— Bởi vì tôi hiểu cái bí quyết của phép đánh du kích.

— Phép ấy thế nào ?

— Ta lấy ít mà đánh đông, lấy dự bị mà đánh không đề. Thì phải dựa vào địa hình. Bí quyết là chỗ đó. Một lần ở suối, chị Tập chọn một cuộc đất mà bọn nghịch có

bắn lại cũng không thể trúng ta được. Vì ta núp dưới suối như núp trong một hầm trú ẩn.

Ta lại ở trong một cái bụi che kín mà còn có mô đất to dõ cho. Còn bên nghịch thì ở chỗ trống trải, ngay tầm súng của ta, lại không thoát đường nào được. Còn như lần mà mình núp trong hang đá, do một kẹt đá mà bắn ra, thì đầu là trẻ con cũng bắn chết hết địch quân. Bí quyết của phép du kích là chọn địa hình. Có một địa hình thuận cho mình thì phần thắng đã nắm được chín chục phần trăm rồi. Nhưng phải chờ cho quân nghịch lọt đến chỗ ấy mới đánh được.

— Rủi nó không đến đó thì sao ?

— Thì có cách khiêu khích mà dụ nó đến đó. Nghĩa là đã hơi khó rồi. Một mặt phải lập một cuộc hưu chiến để làm cho quân nghịch đi ngang qua một nơi mà ta thấy địa hình thuận cho ta. Một mặt phải dự bị một cuộc thiết chiến để đem thắng lợi về mình.

— Còn như khiêu khích không được nữa ?

— Thì chỉ còn cách đánh ẩu. Người nào cũng như người nấy, không ai tài hơn ai bao nhiêu.

— Và nếu không có địa hình thuận tiện ?

— Ấy thế ! Bởi vậy các anh em mới bảo rằng cuộc tranh đấu mà mở rộng ra ngoài khu rừng núi hiểm trở này, thì chị Tập ắt không sức điều khiển nổi. Và nhất là khi phải điều khiển những lực lượng to mà tự mình không thể chọn địa hình theo ý mình được thì chắc là phải có người khác lãnh các trọng trách này.

XXVIII

PHAN lại còn một trách nhiệm khác là thỉnh thoảng về tỉnh lỵ Thái-Nguyên, mua những đồ dùng cho đoàn thề rồi đưa về rừng. Súng ống, đạn dược, thuốc men, thì có tàu bay của Đồng Minh tiếp-tế đủ dùng. Phan chỉ có mua muối để làm món ăn căn bản của rừng núi, giấy trắng để viết, giấy bản để in sách báo, thuốc Lào cho các anh sơ và một ít sách báo của Hà-nội.

Phan có một người dự bị mua sắm các thức ấy tại Thái-Nguyên. Ấy là một người đàn-bà, người cùng làng Hòe-Lâm với Phan, có chồng ở Hà-nội, người thường gọi là bà Phán vì chồng bà xưa có làm thơ ký ngạch cai trị. Bà Phán vốn có nho học và mấy cậu con theo tân học cũng khá nên cái gì dính-dấp với trí thức một ít bà cũng hiểu qua và ủng-hộ cho. Thành ra Phan giao thiệp với bà để buôn bán không ai dễ ý.

Hôm nay, sau khi nghỉ một ngày để lấy sức lại, Phan từ rừng đi về Thái-Nguyên, mua giấy để in một tập sách nói về trận đánh vừa qua và vạch ít kinh-nghiệm về thuật

CHỊ TẬP

cướp khí giới, lương thực. Phan gần đến nhà bà Phán, thì gặp Châu đi ô tô hàng từ Hà Nội về lại Thái-Nguyên.

Châu tuy là người Hà Nội, nhưng quê ở Hoè-Lâm, nên mỗi năm đều có về quê chơi. Lúc Phan còn ở Hoè-Lâm thì thỉnh thoảng có gặp nhau, biết mặt, biết tên, nhưng chưa dịp nói chuyện. Nhưng đến xứ lạ thì mở đầu ngay :

— Cô Châu lên đây à ?

Châu hơi ngạc nhiên, nhớ kỹ lại, nhìn được Phan, nên đáp :

— Chị cũng ở trên này à ? Tôi lên nhà cô tôi.

— Cô Phán ấy à ?

— Vâng.

— Ta hãy cùng nhau đi vậy. Tôi cũng đi lại nhà bà Phán.

Đi được mấy bước, Phan hỏi Châu :

— Đợt này cô không đi học sao mà đi chơi ?

— Tôi thôi học rồi. Nhưng cũng không đi chơi.

— Cô đi buôn à ? Sao không thấy mang hàng gì cả.

Hay là cô lên đây mua đồ rừng về bán ?

Châu nhích mép cười, mà không trả lời, liếc nhìn Phan. Chị quê mùa trước kia ở Hoè-Lâm nay ra vẻ lầu lỉnh lỉnh. Mà lên này làm gì ?

Khi đến nhà bà Phán, thì Châu thấy Phan móc tiền thật nhiều đưa cho bà Phán mà nhờ mua thật nhiều giấy. Châu nghĩ : Ở miền rừng núi mà mua giấy làm chi nhiều đến thế ? Nhưng Châu không hỏi ngay, mà hỏi bên cạnh :

— Chị đi buôn có phát tài không ?

CHỊ TẬP

Phan trả lời đôi :

— Cũng khá.

— Chị cho tôi theo buôn bán với !

— Không được. Đi xa lắm.

— Có đi xa mới có lãi nhiều. Tôi chịu cực được. Tôi cũng không sợ nguy hiểm gì cả. Tôi đã quyết đi làm ăn mới thôi học lên đây.

Phan lúng túng không biết làm sao trả lời cho cô gái lanh lợi này. Còn Châu thấy Phan lúng túng đã nghĩ, nên tấn công dồn dập :

— Nếu có phải vào núi, lên vào khu giải phóng mà đi buôn tôi cũng dám nữa.

— Trong ấy có gì mà buôn !

— Bộ chị đã có đi trong ấy rồi sao mà chị biết chẳng có gì để buôn ?

Phan bị hỏi một cách bất ngờ, không biết trả lời làm sao, thì Châu lại hỏi nhỏ :

— Vào trong ấy mua súng chắc có.

— Tôi không biết.

— Chị không biết thì ai lại còn biết nữa ? Thôi chị dấu tôi làm chi. Tôi không làm gì hại cho chị mà chị ngờ. Trái lại chị nên tin nơi tôi nữa là khác.

— Tôi nói thực với cô chứ !

Châu cười, ghé vào tai Phan hỏi nhỏ :

— Nếu chị nói thực thì chị nói thực cho tôi nghe xem chị mua giấy nhiều như vậy để làm chi ? Có phải

cho những tổ chức cách mạng dùng không?

Phan hoảng, vì Châu nói chỉ mũi quá!

Còn Châu không đề cho Phan suy nghĩ nói bởi:

— Đây tôi nói thực cho chị. Tôi vâng lệnh của một đoàn thể cách mạng ở Hà Nội lên trên này điều tra coi có thể mua vỏ khí mang về được cùng không. Tôi nói thực rồi. Tôi lại biết chị cũng là một nhà cách mạng. Tôi muốn hỏi chị có thể giúp tôi làm cho tròn công việc của tôi chăng?

Phan ngẫm nghĩ mãi: việc này Phan không có quyền định đoạt. Phải hỏi lại chị Tập. Hay là rủ cô bé này về khu để tùy ý chị Tập định đoạt.

— Vậy thì cô theo tôi vào khu. Vào đấy sẽ biết.

— Vào trong, chị có thể giới thiệu cho tôi gặp chị Tập chăng?

Phan giật mình. Sao Châu lại biết chị Tập?

XXIX

NHỮNG giấy của Phan mua được bó sẵn thành từng gói nhỏ nhỏ. Thỉnh thoảng có người đến hoặc gánh đi, hoặc mang nơi gửi. Còn Phan đi không và dắt Châu theo.

— Cô có lợi rừng núi rồi chăng?

— Sức tôi khỏe lắm.

— Phải sức khỏe đã đành mà còn chịu đau bàn chân được. Tôi xem da bàn chân của cô mỏng lắm!

— Da bàn chân mỏng mà gan to, thì cũng bù vào đó.

Phan cười, trong lòng rất phục cô gái đối đáp rất mau lẹ và có nghĩa. Đi suốt mấy giờ liên tiếp, trời đã xế chiều. Hai người đã mệt, mồ hôi ra nhiều và khát nước. Phan vói tay hái mấy quả MẮC KHAM rồi mời Châu:

— Cô ăn trước vài quả đề đỡ khác: KIN MẮC KHAM.

— Chị nói gì thế?

CHỊ TẬP

— Tôi tập lần cho cô biết một ít tiếng thổ dề dề. KIN là ăn, MẮC là quả, KHAM là thứ mình ăn đây.

— Ở mạn xuôi hề khát thì ta ăn quả chua, sao ở đây lại ăn quả chát như thế này?

— Miền là dở khát được! Còn chua hay chát thì tùy hoàn cảnh. Trong rừng có MẮC KHAM nhiều thì hãy dùng MẮC KHAM, chớ nệ vào chồ chua hay chát. Mà có chắc gì chua hay hơn chát? Đề rồi cô xem. Đi một thôi nửa đến suối, cô uống nước thì sẽ biết cái nào thú hơn. Ăn MẮC KHAM rồi uống nước suối thì ngọt, mau đã khát nên không cần uống nhiều đến nỗi bụng óc ách mà đau.

Đi một đôi, đến suối uống nước, Châu nói:

— Ngọt thực nhỉ! Mà cảnh rừng đẹp quá.

— Cô ở xuôi mới lên ngược, tôi đãi cô những hương vị của rừng đó, suối róc rách, thông reo, màu sắc xanh tươi. MẮC KHAM và một lát nữa là cảnh sống của người Thổ dân mạn ngược.

Một chập đến một cái nhà sàn cất cao lên khỏi mặt đất chừng ba thước. Dưới sàn nhà thì có chuồng nuôi súc vật. Nơi thang leo lên sàn có dựng mấy cái ống tre to tướng.

Phan cắt nghĩa:

— Đến đây mà rửa chân! Vào một nhà người Thổ mà không bỏ giày guốc rửa chân mà đi chân không vào nhà là một việc vô lễ to lắm, không dung thứ được.

CHỊ TẬP

Rửa chân xong Phan leo lên trước, thấy nhà hơi vắng, Phan cất tiếng gọi. Một đứa trẻ độ mười tuổi ở đâu chạy lại.

— Trong nhà đi đâu hết rồi?

— Cha mẹ và chị tôi đi ăn đám cưới.

— Em không đi sao?

— Tôi cũng sắp đi.

— Được. Em cứ đi đi! Đề cho chị ngủ nhờ một đêm nhé. Đừng cho cha mẹ và chị biết, làm rộn.

— Chị đã KIN-KHẦU chưa?

— Chưa. Nhưng đề mặc chị.

— Vậy chị đi lại đằng này với tôi, có đủ anh em bà con hết.

Phan ghé vào tai con bé nói một câu tiếng thổ dài. Con bé nhìn Châu rồi gật đầu, đáp:

— Thôi tôi đi lấy nước cho chị thời cơm và mang thịt về cho chị ăn.

Nói rồi vác ống tre đi. Châu hỏi:

— KIN là ăn, KHẦU là cơm phải không chị?

— Cô đã biết rồi à?

— Tôi biết KIN là ăn, còn KHẦU đoán là cơm. Phan chỉ cho Châu xem bao nhiêu cây lúa đầy bông còn đề trên giàn. Rồi cắt nghĩa:

— Cô xem. Dưới xuôi mình, đến mùa gặt lúa xong thì đem về sân mà đập lấy hạt và cất trên giàn. Còn ở đây hễ hết lúa ăn thì rút vài bông lúa mà đập vào một cái mề cho đủ dùng thôi. Gạo thì có cối nước giã giùm cho. Trên này sống

rất dư dả. Có biết nạn đói là gì đâu ?

Con bé khi này đã trở về vác một ống tre đầy nước và tay xách một cục thịt to. Phan giục nó :

— Em đi đi. Để mặc chị.

Con bé đi xong thì Phan và Châu loay quay thồi cơm nướng thịt mà ăn, Phan nói :

— Các anh em Thồ, Mán, Mèo, Thái ở trên này có lắm phong-tục lạ hơn dưới mình lắm. Vùng này nhờ có truyền giã lắm đã bớt lắm phong tục kỳ dị. Nhưng không hết. Tôi chắc đám cưới đây này còn là một đám cưới thử.

— Cưới thử là làm sao.

— Là bữa đám cưới thì chàng rể không làm gì với cô dâu cả. Một cô phù dâu theo giữ khít lưng. Rồi ai ở nhà này. Thỉnh thoảng có giò, có Tết bên chàng trai thì cô dâu mới đến. Trong khoảng ấy cô dâu vẫn tự do như hồi con gái. Và nếu không có mang với chồng, thì trọn quyền lấy chồng khác. Chỉ khi nào có mang rồi thì mới về nhà mà chánh thức làm vợ.

Châu cười sặc sặc.

— Chị có thích cưới thử không ?

XXX

PHAN lấy làm lạ sao cô bé hỏi câu hỏi chương-chương ấy mà không ngưng, và Phan cảm thấy thẹn mà trả lời, nên không đáp. Châu liếc mắt nhìn xem cử-chỉ của Phan có ý để dò xét một điều gì. Thấy Phan không đáp, Châu hỏi dồn :

— Cái gì mà chị thẹn ? Tôi hỏi một vấn đề tùy thuộc về luân lý, mà đích là thuộc về phong tục. Tùy theo sự tiến hóa của chế độ xã-hội mà một phong-tục được xem đẹp hay không đẹp. Chị Tập không giác-ngộ chị về chỗ ấy sao ?

Châu cố ý gài cái tên chị Tập vào để hỏi đón chị Phan có quen với chị Tập chăng.

Vô tình, Phan trả lời :

— Không.

— Vậy chứ chị được giác ngộ về những vấn đề gì ?

Phan nghe hỏi biết mình trúng kế, lật-đật nói trỏ qua một bên :

CHỊ TẬP

— Tôi nói rằng tôi không được ai giác ngộ về chỗ nào cả.

Châu biết mình đã thắng cái tâm lý nhỏ ấy, không dỗi theo lối cũ nữa mà dùng một phương lược thần tốc hơn.

Nàng thận trọng nói với Phan :

— Tôi đã hiểu tất cả rồi. Trong phép hành động, chị phải giữ khít-khao những qui-tắc bí mật. Như vậy mới duy trì những tổ chức tránh những nạn khủng bố và phá hoại của bên địch. Nhưng có những điều quá quan hệ và cấp tốc cần phải giải quyết. Những khuôn khổ chật hẹp trên kia giữ được phần chắc, mà làm hỏng việc. Trường hợp của việc làm của tôi đây là một. Tôi cần gặp chị Tập và nói chuyện với chị. Nếu phải có người giới thiệu, người giới thiệu phải điều tra coi tôi có nguy hiểm chăng, muốn điều tra cho châu đáo, phải đưa về Hà Nội và dọn tổng tích của tôi. Khi điều tra xong, có lẽ là Đồng-minh đồ bộ lên xứ này xong rồi. Thế là công việc của tôi trễ cả, mà chắc là hỏng cả. Mà công việc của tôi tức là công việc chung. Chị biết chị Tập, thì chị cho chị ấy hay ngay rằng có người tin cậy của chị Thu-Hương muốn nói chuyện cần.

Phan ra dáng suy nghĩ mãi mà không trả lời. Một chập Phan cất tiếng gọi to bằng tiếng Thờ.

Chốc lát, con bé khi này trở lại. Phan với nó nói một hồi với nhau cũng bằng toàn tiếng Thờ. Châu thấy con bé thỉnh thoảng liếc mình, biết là Phan nói chuyện về mình và con bé đây là một viên liên-lạc gì đó. Châu cảm thấy mình thành việc...

CHỊ TẬP

Con bé đi, một lát người đàn-bà trẻ tuổi đến, vào nhà Thấy vẻ của Phan, Châu đoán ngay là một người cao cấp trong đoàn thể.

Người ấy mở đầu câu chuyện :

— Cô ở Hà Nội lên đây à ?

— Vâng.

— Cô có quen với cô Thu-Hương ?

— Có ! Chính chị Thu-Hương bảo tôi lên đây tìm một người quen của chị ấy.

— Ai ?

— Chị Tập, người mà hồi tháng ba có một cái nhà gỗ nhỏ cạnh nhà chị Thu-Hương, buôn bán ở chợ Đồng-Xuân và bị Nhật ruộng bắt, nên lên đây. Về sau, chị Thu-Hương nghe đồn chị Tập ấy hoạt động hăng-hái trên vùng này, nên cho tôi lên đây liên lạc và giải quyết một ít vấn đề gấp rút.

— Cô có cái gì để làm tin không ?

— Tôi có một tấm ảnh của chị Thu-Hương, mà chỉ có chị Tập mới nhận được đó là một cái bí hiệu mà thôi. Người khác không sao tin được cả. Mà cũng không hiểu nữa.

— Tại sao thế ?

— Chị Thu-Hương bảo thế, tôi cũng không hiểu tại sao cả.

— Cô đưa cho tôi xem thử được chăng ?

Châu suy nghĩ :

— Người này hỏi cặn kẽ như thế này có lẽ là chị

Tập hay là một người của chị gọi đến. Đưa cái ảnh cũng không sao.

Nghĩ thế liền đưa ra một tấm ảnh bán thân của một cô thật đẹp, trên ấy có mấy dòng chữ : “ Âu yếm gọi cho người được phép hôn tôi trước khi tôi về nhà chồng ”.

Khi đọc xong, người đàn bà ấy nhìn Châu nói :

— Kẻ được ảnh này là một người đàn ông thì có lẽ phải si chết với chị. Cũng may là người ấy không phải là đàn ông, người ấy là một người đàn bà. Và người đàn bà ấy lại là tôi.

Châu nghe chị Tập tự giới thiệu như vậy thì mừng quýnh. Còn Phan xen vào hỏi :

— Tại sao chị lại tin tấm ảnh ấy ?

— Bởi vì người hôn chị Thu Hương ấy là tôi.

XXXI

RỒ I chị Tập, thuật lại Phan và Châu nghe việc đã xảy ra mấy tháng trước, lúc Tập lui về Hà Nội để tổ chức phong trào nơi thủ đô, không hề bị Hiến Binh Nhật biết được đến bắt. Cũng may chúng nó đi lộn số gặp nhà Thu-Hương. Tuy không quen biết chị, Thu-Hương đã liều nguy hiểm đánh thức Tập dậy và giục Tập đi. Và khi đi, Tập cảm động quá có hôn người con gái mà Tập mới làm quen lần đầu.

Thuật xong, Tập hỏi Châu :

— Chị Thu-Hương làm gì ở Hà Nội.

— Chị làm phận sự của một người con gái Việt-Nam, cũng như mọi người của chúng ta đây.

Rồi thuật kể một hồi những công tác mà các bạn đã vừa làm, đã được những kết quả gì, và gặp những khó khăn nào. Sau cùng Châu bày những dự định của đoàn thể và tỏ ý muốn mua một mớ khí giới để mở rộng phong trào ở thành thị.

CHỊ TẬP

Tập mừng lắm nói :

— Dân tộc Việt-Nam đã đến lúc hồi xuân của nó. Rải rác khắp nơi đều có những phong trào tự nhiên khởi lên. Rời-rạc mà cũng theo một mục đích. Ấy là dân tộc đã đến lúc chỗi dậy.

Rồi Tập nói riêng với Châu :

— Vô khí thì trên này không thiếu gì. Chúng tôi khởi nghĩa bằng những cây mứt cổ-lồ gọi là súng Đông Dương 1916, chậm chạp và không xa, không tin. Lần lượt, nhờ đánh du kích với Nhật mà cướp của chúng những món tân thời hơn. Vô-khí của Nhật thiếu gì, và mới rồi chúng tôi cướp được một thuyền. Thỉnh thoảng, Đồng Minh có thả dù xuống cho những cây súng máy tinh-xảo, những cây mi-trai-dét tối-tân.

Châu hỏi :

— Đồng Minh lại thả khí giới xuống à ?

— Chớ sao ? Chúng ta biết nhận định rằng cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc của ta không phải là một cuộc đánh vật tay đôi trong phạm vi của một quốc giới giữa kẻ bị trị và người cai trị, chúng ta biết nhận định rằng cuộc tranh đấu này là một bộ phận nhỏ của một cuộc tranh đấu lớn, thì ta có thể lợi dụng được cái mâu-thuần thế giới rất lợi cho ta. Hiện nay Nhật chiếm Đông Dương, Đồng Minh tìm đủ mọi phương sách mà đẩy chúng ra ngoài, tất nhiên phải cung cấp vũ khí cho ta dùng chớ.

— Mà mình không liên-lạc được với họ thì họ biết đâu mà thả vũ khí xuống cho mình ?

CHỊ TẬP

Tập đáp :

— Thời đại này là thời đại phi cơ và vô-tuyến-diện. Nhờ vô-tuyến-diện mà ta có thể liên lạc với họ, nói chuyện một cách dễ-dàng. Còn việc đưa vũ khí thì, khi đã ước hẹn nhau xong, đến giờ làm việc, mấy chiếc phi cơ oanh tạc đến ném bom ở đô thị lớn, dự giặc về phía đó, còn đằng này anh em mình sẵn một nơi đã hẹn, bốn góc đốt lửa lên. Tàu bay Đồng Minh bay ngang, thấy lửa cứ việc thả dù xuống các thùng vũ khí đã dự bị sẵn. Ta cứ việc chờ rớt tới đất, mang về mà dùng.

Châu nghe Tập giải lấy làm thích lắm. Cả một chân trời mới mở rộng trước mắt Châu. Nàng sung-sướng quá. Nhớ lại từ thuở bé, nàng chưa được lần nào được sung sướng như thế này.

Nàng có đọc tiểu-thuyết, thấy nói đến sự sung-sướng của một người con gái khi gặp được người yêu. Nhưng những cái sung sướng ấy chỉ là những cái thỏa-mãn nhỏ nhỏ cho những thèm muốn vật-vật về ăn, về mặc, về cảm tình. Còn đây là một sự thỏa-mãn toàn diện, cả nhân cách của mình thấy thực hiện được... Riêng Châu là kẻ khao khát hành động, Châu thấy mình vượt cảnh sống vô vị của gia đình, vừa thoát ra nhờ Thủ Hương mà tham gia vào một cuộc đời bùng-bột. Cũng thú lắm đấy ! Nhưng những hoạt động này chỉ là những việc tuyên-truyền, nghĩa là một thứ hoạt động ở vào một địa hạt còn có hạn chế hẹp hòi.

Nay nghe chị Tập phác qua mấy nét, đã thấy mình

có thể làm được việc gì. Những việc vĩ-đại mà từ nào đến bây giờ chưa tưởng tượng được. Châu thực ra mới vừa « biết mình ».

Biết mình có thể làm được việc gì, ở trường-hợp nào, với những thủ-đoạn nào, là một việc quan trọng của một đời người. Ngày nào mình « biết mình » là một ngày nên kỷ-niệm. Ngày ấy, mình thấy mình có thể thoát được cảnh sống tù túng và thấy ngày mai sẽ hoạt động trong vòm trời nào. Vì vậy mà sung-sướng. Ấy là cái sung-sướng của cô Châu khi nghe Tập nói mấy lời đã qua.

XXXII

SA U một đêm thức khuya nói chuyện với Tập, Châu ngủ một giấc ngắn thì trời sáng. Nàng dậy thấy mình khỏe-khoắn như thường, không mệt chút nào. Mới hay rằng sự sung-sướng của tinh-thần làm cho xác-thịt được khỏe lây.

Mấy tia sáng của mặt trời len theo lá cây mà rọi vào nhà. Sàn nhà cao, gió núi mát, làm tăng sự thơ-thới của các thớ thịt. Châu ra khỏi nhà, dạo quanh chơi vì Phan, Tập, con bé chủ nhà hãy còn ngủ. Nàng ôn lại các bài học về du kích mà Tập mới phác qua cho nàng nghe hồi hôm. Cả một cái thuật huyền-diệu, huyền ảo mà Châu cố nhớ từng tí...

Một chập, Tập thức dậy rủ Châu đến một góc cây to ngồi nói chuyện chơi. Tập mở đầu :

— Tất cả bí quyết của phép đánh du kích là việc lợi dụng địa hình. Trên này tôi thuộc đường rừng, lối tắt, lối hiểm trở tôi đều biết. Mỗi góc cây, mỗi mô đất, mỗi viên đá, mỗi cái hang, tôi đều thuộc nằm lòng và biết cách lợi

CHỊ TẬP

dụng để thành công. Nhưng ở đồng bằng và thành-thị thì thật là khó. Không sẵn có những chỗ hiểm trở cho mình khi ăn khi hiện, thì không biết làm sao.

Tôi có về Hà Nội để nghiên cứu địa hình và tìm một cái thuật đánh cho phù hợp hơn, mà không kết quả. Chính trong lúc tôi về đó, tôi bị Nhật rượt.

— Hình như hồi trước chị có ở Hà Nội lâu và quen thuộc nhiều mà ! Sao lại làm việc không được ?

.

Tập hỏi :

— Theo ý cô, ở đồng bằng và đô thị phải làm sao ?

— Theo tôi nhận thấy thì tâm lý của quần chúng đã sẵn có, tình hình đã chín rồi. Ngặt không có đủ khí giới mà cung cấp cho dân. Khi mà ta không có khí giới giao cho họ, ta kêu gào họ làm cái gì, họ cũng không dám cả. Nhưng một khi họ đã có vũ khí trong tay rồi thì cái gì cũng làm được.

— Họ thiếu kinh nghiệm.

— Không đâu ! Mỗi người có một ý, gom vào thì hay lắm. Đây ! Ban đầu chị Thu Hương lúng túng chỉ vì áp dụng những phương pháp cò diều. Nhưng đến khi gặp bọn tôi, mới đưa bày một vài thủ-đoạn nhỏ nhỏ, thế mà hay. Huống-chi là bây giờ ta cho hàng triệu người tham gia vào mà bày thêm sáng kiến.

CHỊ TẬP

— Họ có thể trung thành với ta không ? Châu nghe Tập hỏi trố mắt nhìn rồi hỏi lại :

— Chị ở vào tầng lớp nào mà hỏi thế ? Chớ theo tôi là người xuất thân con nhà tiểu tư sản, tôi tự hỏi : mình có trung thành với dân không ? Tôi sợ là sợ mình nhào vào phong trào vì cái bản năng ham hoạt động của mình mà không phải vì dân, và về sau mình lại ngược với dân mà thôi.

Nghe Châu nói một cách tự nhiên như vậy, Tập biết rằng đó là tiếng nói thành thật thốt từ đáy lòng. Và Tập thấy rất yêu cô bé có một cái tin tưởng không bờ bến đối với quần chúng. Mỗi thời đại có một nhân vật. Thời đại của Tập là thời đại của một đoàn thể có tổ chức và khởi đầu một việc gì. Nhưng mà muốn việc này hoàn thành, cần huy động tất cả quần chúng. ắt phải có người có bản năng hạp như vậy. Châu sẵn có bản năng như thế, biết đâu Châu lại không phải là người của thời đại ?

XXXIII

S A U cuộc gặp-gỡ cô Châu lần đầu, Tập thấy có một cái sức rất tự nhiên xô nàng tin Châu là một người của thời-đại sắp đến. Theo ý riêng của Tập thì đưa vô-khí cho Châu bao nhiêu cũng được, không mất, không hoài, mà kết quả rất hay là khác nữa.

Nhưng việc là việc chung, không thể Tập một mình quyết đoán được. Nàng phải đưa lời yêu cầu của Thu-Hương cho đoàn thể quyết định, và không quên giới-thiệu bằng một bài báo-cáo đầy cảm tình và ủng-hộ. Song kỷ-luật, không thể nào vượt qua được. Anh em đã quyết định : những tổ chức do đoàn-thể kiểm-soát thì được quyền hưởng vô-khí không phải trả tiền, còn những đoàn-thể cách-mạng khác thì phải trả tiền mua và có sự ưng-thuận của anh em nữa. Nay có lời giới-thiệu sốt-sắng của Tập, thì anh em chỉ có thể ưng-thuận bán cho nhóm của Thu-Hương, nhưng phải ra tiền mua.

Châu nghe được cái quyết-định ấy mừng quýnh. Mục

đích của Châu trong chuyến này chỉ có thể mà đã được rồi ! Châu lật đật trở về Thái-Nguyên, đến nhà bà Phán.

Tập và Phan đưa đi, nói chuyện với nhau, tương đắc lắm. Tập đưa cho Châu một cái giấy năm đồng và dặn :

— Cô cất tấm giấy năm đồng này cho kỹ. Những con số đã được ghi cần thận. Khi trở lên thì cô cứ việc trở vào khu ngay. Cô sẽ đưa nó ra. Người xét giấy thấy y như số mà họ đã được lệnh cho qua thì cô mới được đi. Nếu mất nó, không có tài nào mà gặp tôi được, trừ có dịp may. Châu nhận tấm giấy năm đồng, lòng nhận thêm cái tổ-chức rất châu đáo.

Từ biệt chị Tập và chị Phan, Châu lên xe về Hà-nội, thì gặp Thu-Hương đi buôn về. Sau khi nhận theo kế-hoạch của Nga bày vẽ, Châu tổ chức một đoàn nhỏ-nhỏ, mang tiền lên Thái-Nguyên, nguyện mua một mớ khí-giới.

.
.
.

Sau một cuộc « thoát-ly gia-đình » làm ồn cả dư luận thành phố, Châu dắt sáu bạn gái, ba bạn trai đi lên Thái-Nguyên và do theo đường cũ vào khu giải phóng. Đi không được sâu bao nhiêu thì có người chặn hỏi. Châu đưa cái giấy năm đồng của Tập giao cho. Người hỏi giấy nói :

- Phần cô thì được rồi. Còn chín người này.
- Các bạn này cùng đi với tôi một đoàn.
- Không được ! Các anh bạn này hoặc phải trở ra ;

CHI TẬP

hoặc ở lại đây mà chờ lệnh mới. Cô vào trong xin phép cho các bạn thì mới được vào.

Không biết làm sao, Châu phải dẫn các bạn tạm nghỉ nơi một nhà gần đó, một mình đi vào. Khi gặp Tập, Châu thuật lại việc ấy, Tập viết giấy cho Phan mang ra đón chia bạn họ, rồi hỏi:

— Tại sao chuyển nầy lên đông lắm vậy?

— Bởi vì tôi muốn tổ chức một đoàn chiến-sĩ nhỏ-nhỏ.

Rồi Châu thuật cho Tập nghe cái kế-hoạch của mình định làm, Tập lấy làm lạ lắm.

Tập nhìn Châu, phục cái tài sáng kiến của cô bé và thầm nghĩ:

— Trong thời-kỳ ồn-ào khởi-nghĩa, phải có một bộ óc giàu sáng kiến mới làm được việc lớn.

Và Tập cảm thấy rằng trong cái màn lịch-sử tới đây những nhân-vật hoạt-dộng hơi cồ-diễn như mình phải nhường bước cho những nhân-vật chọc trời khuấy nước... như cô Châu chẳng hạn.

H ẾT

JOSEPH FLOCH
MAITRE-IMPRIMEUR
MAYENNE 15-12-1953